VPBank
Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng

Hội sở chính
Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867
Swift: VPBKVNVX Website: www.vpb.com.vn

Số: 20 /2015 /QĐi -TGĐ

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2015

QUY ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH SẢN PHẨM CHO VAY HỘ KINH DOANH

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Căn cứ Quy chế điều hành của Tổng Giám đốc ban hành kèm theo Quyết định số 327/2005/QĐ-HĐQT ngày 30/08/2005 của Hội đồng Quản trị;
- Theo đề nghị của Giám đốc Khối hàng cá nhân,

QUY ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng, phạm vi áp dụng và thẩm quyền phê duyệt

1. **Mục đích:** Sản phẩm này quy định một cách thống nhất điều kiện, trình tự và thủ tục nghiệp vụ cấp tín dụng cho khách hàng vay vốn để:
   - Đầu tư TSCĐ: Mua sắm/ xây dựng nhà xưởng, địa điểm kinh doanh, mua sắm máy móc thiết bị, ô tô, phương tiện vận tải phục vụ SXKD, cho vay hoàn vốn đầu tư TSCĐ.
   - Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp.
   - Vay kinh doanh theo hạn mức.
2. **Đối tượng áp dụng:** Khách hàng là hộ kinh doanh, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định Chương trình sản phẩm này. Đại diện vay vốn, ký kết hợp đồng tín dụng với VPBank là cá nhân đại diện hộ kinh doanh bao gồm cả vợ/chồng (nếu có) hoặc thành viên khác của HKD được đại diện hộ kinh doanh ủy quyền (nếu có).
3. **Phạm vi áp dụng:**
   - Quy định này áp dụng trên toàn hệ thống VPBank.
   - Trường hợp các quy định và chính sách của VPBank có quy định khác thì thực hiện theo quy định Chương trình sản phẩm này.
4. **Thẩm quyền phê duyệt:**
   - Thẩm định và phê duyệt qua CPC UW bao gồm các thay đổi nội dung cấp tín dụng.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Các Đơn vị phê duyệt hồ sơ ngoài CPCUW không sử dụng Chương trình sản phẩm này làm căn cứ thẩm định và phê duyệt.

- Tại mọi thời điểm, tổng hạn mức cấp tín dụng của dòng sản phẩm vay Hộ kinh doanh trên mỗi KH (bao gồm cả vợ/chồng nếu có) tối đa là 10 tỷ đồng.
- Tổng hạn mức/ KH (loại trừ các khoản cấp tín dụng bảo đảm 100% bằng sổ tiết kiệm, số dư tài khoản, GTCG do VPBank phát hành) tại VPBank trong mọi thời điểm: Tối đa 20 tỷ đồng. Trường hợp hạn mức của KH vượt quá hạn mức tối đa 20 tỷ, khoản cấp tín dụng đề xuất sẽ được trình cho CGPD ngoài CPCUW để thẩm định và phê duyệt.
- Thẩm quyền phê duyệt tại CPC.

Cấp phê duyệt nội bộ CPC	**Hạn mức phê duyệt (Tỷ VNĐ)**		
	Tổng hạn mức/ KH (*)	**Hạn mức/ 1 khoản vay có TSBĐ**	**Hạn mức/ 1 khoản vay không có TSBĐ**
C2 trở lên	**20**	10	0.5
C3	**12**	5	0.3
C4	**5**	2	0.2
C5	**4**	0.5	0.1

(*) KH được xem là bao gồm cá nhân đại diện hộ kinh doanh và vợ/chồng KH (nếu có).

Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

1. Đơn vị kinh doanh/ĐVKD	Bao gồm Sở Giao dịch, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các đơn vị kinh doanh được thành lập trong từng thời kỳ.
2. BĐS	Bất động sản
3. CBĐG	Cán bộ định giá TSBĐ
4. CC	Bộ phận nhắc nợ trước hạn – Trung tâm Thu hồi nợ - Khối QTRR
5. CĐT	Chủ đầu tư
6. CGPD	Chuyên gia phê duyệt
7. CHCC	Căn hộ chung cư
8. CIC	Trung tâm thông tin tín dụng
9. CMND/ CMT	Chứng minh nhân dân
10. CN	Chi nhánh

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

11. CO	Cán bộ thẩm định tại CPC
12. CPCUW	Trung tâm xử lý tín dụng tập trung khu vực, Khối Vận hành
13. CQĐP/ CQNN	Chính quyền địa phương/ Cơ quan nhà nước
14. CSH BĐS	Chủ sở hữu bất động sản
15. CSO	Cán bộ hỗ trợ tín dụng tại CPC
16. CSR CN	Chuyên viên dịch vụ khách hàng thuộc phòng dịch vụ Khách hàng tại chi nhánh
17. CSR KVH	Chuyên viên dịch vụ KH thuộc Bộ phận Dịch vụ KH tại Khối vận hành
18. ĐGTSBĐ	Định giá tài sản bảo đảm
19. DSA	Đại lý bán hàng trực tiếp
20. DTI	Tỷ lệ tổng nghĩa vụ trả nợ/ tổng thu nhập dùng để trả nợ của khách hàng vay.
21. DVKH	Dịch vụ khách hàng
22. FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
23. FO	Cán bộ thực địa tại trung tâm CPC UW
24. GCN	Giấy chứng nhận
25. GCNQSD đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
26. GCNQSH nhà ở	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
27. GCQ	Giấy chủ quyền
28. GĐ chi nhánh	Giám đốc chi nhánh
29. GDBĐ	Giao dịch bảo đảm
30. GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
31. GPKD	Giấy phép kinh doanh/ Đăng ký kinh doanh
32. GPTC	Giải pháp tài chính
33. GTCG	Giấy tờ có giá
34. HĐBĐ	Hợp đồng bảo đảm

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

35. HĐKD	Hoạt động kinh doanh
36. HĐMB	Hợp đồng mua bán/ chuyển nhượng
37. HĐQT	Hội đồng quản trị
38. HĐTD	Hợp đồng tín dụng
39. HGĐ	Hộ gia đình
40. HKD	Hộ kinh doanh: được hiểu là do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một Hộ gia đình làm chủ, có đăng ký kinh doanh hoặc không phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật tại một địa điểm, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.
41. HO	Hội sở (Head Office)
42. KH	Khách hàng bao gồm cả vợ/chồng (nếu có) là chủ thể đứng tên vay vốn và ký kết hợp đồng với VPBank
43. Khối KHCN	Khối Khách hàng cá nhân
44. Khối QTRR	Khối Quản trị rủi ro
45. KS HTDD	Kiểm soát hạch toán tín dụng
46. KSV	Kiểm soát viên
47. KUNN	Khế ước nhận nợ
48. LSCV	Lãi suất cho vay
49. LTV	Tỉ lệ giá trị cho vay trên giá trị định giá tài sản bảo đảm
50. NHNN	Ngân hàng nhà nước
51. NHTM	Ngân hàng thương mại
52. O/S	Bản sao có công chứng/chứng thực hoặc Bản sao đã được nhân viên bán hàng đối chiếu với Bản gốc và ký xác nhận
53. ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
54. PB	Chuyên viên Tư vấn tài chính cá nhân tại Chi nhánh
55. P.HTTD	Phòng Hỗ trợ tín dụng thuộc CPC
56. PSE	Chuyên viên bán sản phẩm KHCN tại Chi nhánh
57. P.XLTD	Phòng Xử lý tín dụng thuộc CPC

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

58. RFC	Thu hồi nợ trực tiếp
59. RSM	Hệ thống xếp hạng tín dụng
60. SLA	Cam kết chất lượng dịch vụ
61. SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
62. SP	Sản phẩm tín dụng
63. STK	Sổ tiết kiệm
64. SXKD	Sản xuất kinh doanh
65. T24	Hệ thống phần mềm ngân hàng T24
66. TCTD	Tổ chức tín dụng
67. TĐTSBĐ	Thẩm định tài sản bảo đảm
68. TGĐ	Tổng Giám đốc
69. TSCĐ	Tài sản cố định
70. THN KHCN	Thu hồi nợ khách hàng cá nhân
71. TKTK	Tiền gửi trên tài khoản tiết kiệm
72. TSBĐ	Tài sản bảo đảm
73. TT THN	Trung tâm thu hồi nợ - Khối QTRR
74. UBND	Ủy ban nhân dân
75. Vay hoàn vốn/ thanh toán công nợ/ bù đắp	Là trường hợp khách hàng đã đầu tư TSCĐ bằng tiền vay từ bên thứ 3 (không phải người bán) và có nhu cầu vay VPBank để chi trả những khoản vay này.
76. VPBank	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định chi tiết về Chương trình sản phẩm cho vay Hộ kinh doanh.

1. Mục tiêu.

- VPBank đứng trong top 3 Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam tới năm 2017, trong đó cho vay Hộ kinh doanh là một trong những sản phẩm chủ đạo của VPBank.
- Đạt 7% thị phần tài trợ tín dụng vay Hộ kinh doanh cho Khách hàng cá nhân tại 2 thị

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

trường TP.HCM và Hà Nội. Mục tiêu đạt được 10-20% thị phần tới năm 2017.

2. Gói sản phẩm.

Nhằm phục vụ cho các phân khúc khác nhau, VPBank cung cấp bộ sản phẩm cho các nhóm KH vay Hộ kinh doanh như sau:

Đối tượng KH	Tên sản phẩm
– Khách hàng là Hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh (Khách hàng) có nhu cầu vay vốn sản xuất kinh doanh đủ điều kiện vay vốn theo chương trình sản phẩm này. – Hộ kinh doanh: được hiểu là do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một Hộ gia đình làm chủ, có đăng ký kinh doanh hoặc không phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật tại một địa điểm, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.	**HKD.1:** Vay Hộ Kinh doanh đầu tư TSCĐ **HKD.2:** Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp. **HKD.3:** Vay Kinh doanh theo hạn mức

- Lợi ích dành cho KH.
  + Lãi suất cạnh tranh, minh bạch.
  + Thời giay vay: Tối đa 84 tháng áp dụng cho các mục đích đầu tư TSCĐ , bổ sung vốn kinh doanh.
  + Phương thức trả nợ linh hoạt, đa dạng.
  + Hồ sơ chứng minh mục đích vay vốn đơn giản.
  + Nguồn trả nợ đa dạng: Chấp nhận nguồn trả nợ áp dụng cho các sản phẩm thuộc Khối Khách hàng cá nhân.
  + Tiếp cận vốn dễ dàng để phục vụ sản xuất kinh doanh.
  + Điều kiện vay, hồ sơ vay vốn rõ ràng, thống nhất, không rắc rối.
  + Mức cho vay lên tới 75% giá trị BĐS (đã có GCQ), và tối đa 80% giá trị Ô-tô.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

3. Cây sản phẩm cho vay hộ kinh doanh

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

CÂY SẢN PHẨM VAY HỘ KINH DOANH

Dòng sản phẩm chính	Mục đích vay	Tài sản bảo đảm	Người sở hữu tài sản bảo đảm
Vay HKD đầu tư TSCĐ - HKD.1	• Đầu tư mua sắm/ XD nhà xưởng, địa điểm kinh doanh. • Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ SXKD. • Mua xe ô tô, PTVT. • Cho vay hoàn vốn đầu tư TSCĐ.	• Bất động sản đã có GCQ • Ô tô có đăng ký QSH; giấy phép lưu thông	• Chính KH, hoặc • Người thân KH (chỉ áp dụng với TSBĐ là BĐS)
Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp - HKD.2	Bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp bao gồm: - Vốn kinh doanh: mua hàng hóa, dịch vụ, chi phí nguyên vật liệu sản xuất... của khách hàng. - Vốn sửa chữa, phát triển, nâng cấp cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,máy móc thiết bị phục vụ SXKD.	• Bất động sản đã có GCQ • Ô tô có đăng ký QSH; giấy phép lưu thông	• Chính KH, hoặc • Người thân KH (chỉ áp dụng với TSBĐ là BĐS)
Vay Kinh doanh theo hạn mức - HKD.3	Bổ sung VLĐ thường xuyên của KH: tiền mua hàng hóa, dịch vụ, chi phí NVL SX, chi phí nhân công, tiền thuê nhà,...	• Bất động sản đã có GCQ • Ô tô có đăng ký QSH; giấy phép lưu thông	• Chính KH, hoặc • Người thân KH (chỉ áp dụng với TSBĐ là BĐS)

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

4. **Tóm tắt các dòng sản phẩm vay hộ kinh doanh (chi tiết nội dung từng sản phẩm được quy định trong Phụ lục PL01.QĐi-TDCN/01)**

Dòng sản phẩm chính	Mục đích vay	Tài sản bảo đảm	Người sở hữu TS
HKD.1 ***Vay Hộ Kinh doanh đầu tư TSCĐ***	- Cho vay đầu tư TSCĐ: mua sắm/ xây dựng nhà xưởng, địa điểm kinh doanh, mua sắm máy móc thiết bị, ô tô, phương tiện vận tải phục vụ SXKD, cho vay hoàn vốn đầu tư TSCĐ.	- Bất động sản đã có GCQ - Ô tô có đăng ký QSH; giấy phép lưu thông	- Chính KH và/hoặc - Người thân KH (chỉ áp dụng với TSBĐ là BĐS)
HKD.2 ***Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp***	Bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp bao gồm: - Vốn kinh doanh: mua hàng hóa, dịch vụ, chi phí nguyên vật liệu sản xuất của khách hàng. - Vốn sửa chữa, phát triển, nâng cấp cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát triển dịch vụ, máy móc thiết bị phục vụ SXKD.	- Bất động sản đã có GCQ - Ô tô có đăng ký QSH; giấy phép lưu thông	- Chính KH và/hoặc - Người thân KH (chỉ áp dụng với TSBĐ là BĐS)
HKD.3 ***Vay Kinh doanh theo hạn mức***	- Bổ sung vốn lưu động thường xuyên của khách hàng	- Bất động sản đã có GCQ - Ô tô có đăng ký QSH; giấy phép lưu thông	- Chính KH và/ hoặc - Người thân KH (chỉ áp dụng với TSBĐ là BĐS)

Ghi chú:

- Tài sản bảo đảm: Là tài sản là bất động sản đã có chủ quyền hoặc ô tô đã có đăng ký.
- Người thân: Người thân ruột thịt bao gồm bố/ mẹ/ anh/ chị/ em/ con ruột của KH hoặc của vợ/ chồng KH.
- Không chấp nhận TSĐB là ô tô thuộc sở hữu của người thân KH.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

5. Lãi suất và phí

a) Loại lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay thả nổi là loại lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ trên cơ sở "Lãi suất tham chiếu" và "Biên độ điều chỉnh" theo quy định của VPBank.

b) Cơ chế lãi suất

❖ Lãi suất tham chiếu.

- Lãi suất tham chiếu là Lãi suất bán vốn của Hội sở VPBank: Lãi suất bán vốn tương ứng với kỳ hạn khoản vay sẽ được sử dụng để làm lãi suất tham chiếu khi điều chỉnh lãi suất của khoản vay thả nổi lãi suất theo định kỳ.
- Lãi suất tham chiếu là Lãi suất tiết kiệm của VPBank:
  + Lãi suất kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của VPBank;
  + Trường hợp VPBank ban hành nhiều mức lãi suất cho các mức tiền gửi khác nhau, thì mức lãi suất tương ứng thấp nhất sẽ được sử dụng làm lãi suất tham chiếu.

❖ Phân loại đối tượng áp dụng các loại lãi suất tham chiếu:

- Lãi suất bán vốn được sử dụng làm lãi suất tham chiếu đối với khách hàng có khoản vay giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên;
- Trường hợp khách hàng có khoản vay giá trị từ 03 tỷ đồng nêu trên không sử dụng lãi suất bán vốn làm lãi suất tham chiếu thì đơn vị cho vay cần nêu rõ lý do và trình Tổng Giám đốc hoặc cá nhân được Tổng Giám đốc ủy quyền (tùy từng thời điểm) quyết định;
- Khách hàng có khoản vay dưới 03 tỷ được chủ động lựa chọn áp dụng 1 trong 2 loại lãi suất tham chiếu.

❖ Biên độ điều chỉnh lãi suất:

- Trường hợp sử dụng Lãi suất bán vốn làm Lãi suất tham chiếu: Biên độ điều chỉnh tối thiểu 4,5%/năm.
- Trường hợp sử dụng Lãi suất tiết kiệm làm Lãi suất tham chiếu: Biên độ điều chỉnh= Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên theo Biểu lãi suất cho vay áp dụng cho KHCN – Lãi Suất tham chiếu (+) cộng 1%/năm, nhưng biên độ tối thiểu không thấp hơn 5%/năm.

❖ Định kỳ điều chỉnh lãi suất: Khoản vay trung hạn (thời gian vay trên 12 tháng) lãi suất vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm.

❖ Cơ chế điều chỉnh lãi suất đối với các khoản vay thả nổi lãi suất

- Lãi suất đầu tiên: Được xác định theo Biểu lãi suất cho vay dành cho KHCN do VPBank quy định tại thời điểm cho vay.
- Trường hợp khoản vay trung hạn có thời gian vay thực tế từ lần giải ngân đầu tiên đến thời điểm chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 02 tháng, thì lãi suất kỳ đầu tiên được

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

giữ nguyên cho kỳ thứ hai.

c) Mức lãi suất và phí

❖ Lãi suất trong hạn: Theo Quyết định số 55/2015/QĐ – TGĐ *về lãi suất cho vay áp dụng cho KHCN* và các văn bản sửa đổi/ bổ sung/ thay thế liên quan (nếu có).

❖ Lãi suất quá hạn: Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

❖ Phí trả nợ trước hạn:

TT	Điều kiện	Mức phí
1.	Đối với các khoản vay thời hạn ≤ 12 tháng theo lãi suất thả nổi hoặc cố định.	- 1% x Số tiền trả nợ trước hạn. - Tối thiểu: 200.000 VNĐ.
2.	Đối với các khoản vay thời hạn trên 12 tháng	Phí trả nợ trước hạn căn cứ vào thời gian vay thực tế (tính từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày trả nợ trước hạn): - Đến 1 năm: 3% x số tiền trả nợ trước hạn. - Từ trên 1 năm đến 2 năm: 2% x số tiền trả nợ trước hạn. - Từ trên 2 năm đến 3 năm: 1% x số tiền trả nợ trước hạn. - Từ trên 3 năm đến 4 năm: 0.5% x số tiền trả nợ trước hạn. - Tối thiểu: 500.000 VNĐ (nếu thời gian vay thực tế ≤ 4 năm) - Từ trên 4 năm trở đi hoặc thời gian vay thực tế ≥ 70% thời gian vay theo HĐTD: Miễn phí.

- KH được trả nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ khoản vay tại thời điểm bất kỳ trong thời hạn khoản vay và chịu phí phạt trả nợ trước hạn theo quy định của VPBank.
- Trường hợp KH trả nợ trước hạn một phần, KH lập *Giấy đề nghị trả nợ trước hạn* theo mẫu biểu MB03.QT-NCTD/05 ban hành kèm theo Quy trình số 45/2012/QT-TGĐ về *xử lý hồ sơ tín dụng của KHCN sau phê duyệt tại Trung tâm xử lý tín dụng tập trung* và nêu rõ mong muốn điều chỉnh lại khoản vay.

❖ Phí, phạt khác: Theo Quyết định số 2964/2014/QĐ – TGĐ và các văn bản sửa đổi bổ sung(nếu có).

6. Các kênh phân phối và bán hàng.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

a) **Kênh chi nhánh:**

- Hệ thống mạng lưới chi nhánh bao gồm hơn 207 Đơn vị kinh doanh trên toàn quốc, bao gồm Sở giao dịch, Trung tâm Giao dịch khách hàng cá nhân thuộc Hội sở, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch.
- Phạm vi bán các sản phẩm tín dụng: Các ĐVKD có phòng Khách hàng cá nhân và được phép bán tất cả các sản phẩm tín dụng thuộc phân khúc KHCN của VPBank, trong đó có các sản phẩm vay Hộ kinh doanh.

b) **Các kênh bán hàng khác.**

❖ Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSBĐ:

- Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSĐB tập trung vào các cá nhân, đại lý, các hộ kinh doanh kinh doanh, cũng như các nhóm đối tác mục tiêu như các đơn vị phân phối của các tập đoàn hàng tiêu dùng nhanh.
- Liên kết, cung cấp dịch vụ thông qua các chuyên viên bán hàng và phát triển nguồn cơ sở dữ liệu khách hàng.
- Đội ngũ bán hàng từ xa gọi và đặt hẹn với khách hàng, hỗ trợ nhân viên bán hàng trực tiếp gặp khách hàng và thu thập hồ sơ.

❖ Phòng Phát triển Hợp tác

- Phòng Phát triển Hợp tác tập trung phát triển quan hệ hợp tác liên kết với BQL các Trung tâm thương mại, Chợ, Khu /tuyến phố, tổ chức các hoạt động roadshow tư vấn chào bán sản phẩm cho vay.
- Hợp tác với các công ty sản xuất, phân phối các ngành hàng tiêu dùng để tài trợ vốn cho các đối tác của các công ty này.
- Cung cấp các sản phẩm được thiết kế riêng cho từng đối tác và các khách hàng hàng tiềm năng của Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSĐB.

c) **Đề xuất các cách thức tiếp cận bán theo kênh.**

Kênh bán	Triển khai	Hỗ trợ MKT
Kênh chi nhánh		
Sở giao dịch và các chi nhánh	1. Tập trung vào nhóm KH tự đến ĐVKD 2. Top-up trên các khoản vay/ KH hiện tại.	1. POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại ĐVKD, các trung tâm thương mại, chợ, tuyến phố chuyên doanh… 2. Tổ chức các hoạt động roadshow tập trung tư vấn chào bán sản phẩm cho vay hộ kinh doanh

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

		tại các chợ truyền thống. 3. Kết hợp các hoạt động truyền thông Marketing khác cùng dịch vụ đổi tiền miễn phí, dịch vụ thu hộ, dịch vụ
Kênh điện tử		
Website Internet banking	Xây dựng danh sách KH đăng ký vay vốn qua các kênh điện tử.	1. Mở tool đăng ký vay vốn/ tư vấn vay vốn. 2. Mở tool đăng ký số điện thoại liên hệ KH và sản phẩm vay vốn để KH đăng ký.
Kênh đối tác		
	ĐVKD liên kết với BQL các Trung tâm thương mại, Chợ, tổ trưởng dân phố, các hộ kinh doanh, các khách hàng giới thiệu và tư vấn Sản phẩm cho vay Hộ kinh doanh của VPBank .	1. POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại ĐVKD, TT thương mại, phố chợ, tuyến phố chuyên doanh. 2. Tổ chức các hoạt động roadshow tư vấn chào bán sản phẩm cho vay.
Danh sách KH từ bên thứ 3	ĐVKD thực hiện việc gọi KH giới thiệu vay hộ kinh doanh thông qua danh sách KH do bên thứ 3 cung cấp.	Chi phí mua danh sách KH.
Kênh khác		
Danh sách từ các đối tác của các công ty, nhà phân phối	Hợp tác liên kếtvới các công ty sản xuất, phân phối các ngành hàng tiêu dùng để tài trợ vốn cho các đối tác của các công ty này.	Thiết kế riêng các chương trình sản phẩm hoặc các điều kiện cho vay HKD dành cho đối tượng này.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

7. **Điều kiện vay vốn.**

KH vay vốn phải đáp ứng các điều kiện của sản phẩm. Chi tiết điều kiện này được quy định chi tiết tại Phụ lục PL01.QĐi-TDCN/01 về *Đặc tính sản phẩm, Tiêu chuẩn đánh giá rủi ro sản phẩm (RAC), Hồ sơ vay vốn và Ma trận ngoại lệ* ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này Phân luồng thẩm định và phê duyệt tín dụng.

8. **Tiêu chí nhận TSBĐ.**

Việc nhận TSBĐ cho các khoản vay thuộc Chương trình sản phẩm này phải đáp ứng các tiêu chí nhận TSBĐ là bất động sản và ô tô được quy định chi tiết tại Phụ lục PL02.QĐi-TDCN/01 ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

9. **Quy trình cấp tín dụng tập trung**

Các khoản vay thuộc Chương trình sản phẩm này được thẩm định và phê duyệt theo các nội dung được quy định chi tiết tại Phụ lục PL03.QĐi-TDCN/01 ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

10. **Quy định mã sản phẩm**

Đơn vị hạch toán có trách nhiệm hạch toán đúng mã sản phẩm chi tiết theo quy định tại Phụ lục PL04.QĐi-TDCN/01 ban hành kèm theo Chương trình Sản phẩm này.

11. **Danh sách đối tượng KH mua bảo hiểm tử kỳ**

KH thuộc ngành nghề, độ tuổi mua bảo hiểm tử kỳ được quy định chi tiết tại Phụ lục PL05.QĐi-TDCN/01 ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 4. Hồ sơ vay vốn, mẫu biểu thực hiện và quy định lưu hồ sơ

1. Danh mục hồ sơ, chứng từ vay vốn yêu cầu KH cung cấp theo Phụ lục PL01.QĐi-TDCN/08 đính kèm Quy định này.
2. Các mẫu biểu ban hành kèm theo Quy định này:

STT	Mã hiệu	Tên mẫu biểu	Địa điểm lưu	Phương pháp lưu	Thời gian lưu
1.	MB01.QĐi-TDCN/01	Giấy đề nghị vay vốn	Tại ĐVKD	Bản cứng	15 năm từ khi KH tất toán khoản vay
2.	MB02.QĐi-TDCN/0	Báo cáo tổng hợp thông và doanh thu Hộ kinh doanh			
3.	MB03.QĐi-TDCN/01	Xác nhận thẩm định về hoạt động của Hộ kinh doanh			
4.	MB04.QĐi-TDCN/01	Văn bản ủy quyền			

3. Các Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này

STT	Mã hiệu	Tên phụ lục
1.	PL01.QĐi-TDCN/01	Đặc tính sản phẩm, Tiêu chuẩn đánh giá rủi ro sản phẩm (RAC), Hồ sơ vay vốn, và Ma trận ngoại lệ.
2.	PL02.QĐi-TDCN/01	Tiêu chí nhận TSBĐ.
3.	PL03.QĐi-TDCN/01	Quy trình cho vay hộ kinh doanh.
4.	PL04.QĐi-TDCN/01	Quy định mã sản phẩm.
5.	PL05.QĐi-TDCN/01	Danh sách đối tượng KH mua bảo hiểm tử kỳ.

Điều 5. Quy định lưu hồ sơ

Stt	Mã hiệu hồ sơ	Địa điểm lưu	Phương pháp	Thời gian
1	MB01.QĐi-TDCN/01	ĐVKD	Bản cứng	15 năm

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

2	MB02.QĐi-TDCN/0	ĐVKD	Bản cứng	15 năm
3	MB03.QĐi-TDCN/01	ĐVKD	Bản cứng	15 năm
4	MB04.QĐi-TDCN/01	ĐVKD	Bản cứng	15 năm

Điều 6. Trách nhiệm của các Đơn vị, cá nhân về việc cập nhật quy định nội bộ

Trường hợp VPBank ban hành các quy định nội bộ mới có ảnh hưởng (bao gồm sửa đổi, bổ sung, thay thế) tới nội dung được quy định trong Quy định này hoặc các Phụ lục từ PL01.QĐi-TDCN/01 tới Phụ lục PL05.QĐi-TDCN/01 kèm theo Quy định này, Trung tâm PTSP – Khối Khách hàng cá nhân có trách nhiệm cập nhật và điều chỉnh Chương trình sản phẩm, các Đơn vị nghiệp vụ, cá nhân liên quan khi áp dụng sản phẩm này có trách nhiệm cập nhật và thực hiện theo đúng quy định mới được ban hành và các quy định khác có liên quan của VPBank.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày 12/3/2015 và thay thế cho:
   a) *Quy định cho vay Hộ kinh doanh* số 1279/2010/QĐ-TGĐ ngày 24/06/2010;
   b) *Thể lệ chương trình thúc đẩy Hộ kinh doanh* số 2656/2013/QĐi-TGĐ ngày 25/05/2013;
   c) Quyết định số 68/2014/QĐi-TGĐ ngày 11/06/2014v/v cho vay hộ kinh doanh bổ sung vốn kinh doanh.
2. Tổng Giám đốc ủy quyền Giám đốc Khối KHCN ban hành quyết định sửa đổi/bổ sung, hướng dẫn triển khai chương trình này. Bất kỳ nội dung nào trong Quy định này trái với quy định của Pháp luật thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
3. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Vùng, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Lãnh đạo các Khối, Trung tâm, Trưởng phòng Hội sở chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhận:
- HĐQT; BKS (để báo cáo)
- Ban TGĐ;
- Giám đốc Vùng, CN, PGD, QTK;
- Lãnh đạo Khối, Trung tâm, Phòng ban HSC;
- CBNV VPBank;
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

NGUYỄN ĐỨC VINH

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Mảng nghiệp vụ:	TÍN DỤNG CÁ NHÂN

VĂN BẢN LIÊN QUAN

Văn bản bên ngoài:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành
1	Nghị định về Cấp giấy phép xây dựng	64/2012/NĐ-CP	04/09/2012
2	Luật nhà ở	56/2005/QH11	29/11/2005

Văn bản nội bộ:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành
1	Chính sách tín dụng bán lẻ tại VPBank	575/2013/CS-HĐQT	1/08/2013
2	Quy định về bảo đảm tín dụng tại VPBank	260/2013/QĐi-HĐQT	12/04/2013
3	Quy định định giá sơ bộ làm cơ sở phê duyệt tín dụng	98/2013/QĐi-TGĐ	29/11/2013
4	Quy định về định giá tài sản bảo đảm tại VPBank	05/2014/QĐi-TGĐ	20/01/2014
5	Quy định kiểm soát sau vay	35/2013/QĐi-TGĐ	17/04/2013
6	Hướng dẫn định giá tài sản bảo đảm là bất động sản	04/2014/HD-TGĐ	20/01/2014

Văn bản nội bộ bị sửa đổi/ bổ sung/ thay thế:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Tình trạng văn bản
1	Quy định cho vay Hộ kinh doanh	1279/2010/QĐ-TGĐ	24/06/2010	Hết hiệu lực
2	Thể lệ chương trình thúc đẩy Hộ kinh doanh	2656/2013/QĐi-TGĐ	25/05/2013	Hết hiệu lực
3	Quy định cho vay Hộ kinh doanh	68/2014/QĐi-TGĐ	11/06/2014	Hết hiệu lực

TỪ KHÓA (Cập nhật trên Hệ thống VPBeOffice để phục vụ tra cứu)

Vay kinh doanh, Vay Hộ kinh doanh, Vay bổ sung vốn kinh doanh

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO

Q&A	Email (Hình ảnh/nội dung minh họa)	Đào tạo tập trung	Khác
x	x	x	Truyền thông các Vùng

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Đơn vị chủ quản
Khối/Trung tâm Phát triển sản phẩm và tiếp thị sản phẩm, Khối KHCN
Phòng PTSP cho vay có TSBĐ
Tel: 73056600 (ext.: 100520)| Email: tindungcanhanthechap@vpbank.com.vn

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

I. ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIA RỦI RO SẢN PHẨM VAY (RAC)

- Khách hàng: Bao gồm KH và vợ/ chồng của KH.
- Người đồng vay: Cùng KH và vợ/ chồng KH vay vốn và ký Hợp đồng tín dụng.
- Người bảo lãnh trả nợ: Cam kết với Ngân hàng về việc bảo lãnh 1 phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho KH vay vốn tại VPBank. Người bảo lãnh trả nợ phải ký Hợp đồng bảo lãnh.

Sản phẩm con		HKD.1 - Vay HKD đầu tư TSCĐ	HKD.2 - Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp	HKD.3 - Vay Kinh doanh theo hạn mức
1. Đặc tính sản phẩm	Mục đích vay vốn	Bổ sung vốn để : - Đầu tư mua sắm/ xây dựng nhà xưởng, địa điểm kinh doanh. - Mua sắm, máy móc thiết bị phục vụ SXKD. - Mua xe ô tô, phương tiện vận tải. **Lưu ý:** - Chấp nhận cho vay hoàn vốn đầu tư TSCĐ tối đa 06 tháng kể từ ngày thanh toán cho bên bán hoặc bên cung cấp dịch vụ. - Không áp dụng cho mục đích vay mua xe ô tô, phương tiện vận tải và TSĐB là ô tô phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay.	Bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp bao gồm: - Vốn kinh doanh: mua hàng hóa, dịch vụ, chi phí nguyên vật liệu sản xuất... của khách hàng. - Vốn sửa chữa, phát triển, nâng cấp cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát triển dịch vụ, máy móc thiết bị phục vụ SXKD.	Bổ sung vốn lưu động thường xuyên theo mùa vụ hoặc theo từng hợp đồng kinh tế. Hoặc vay vốn kinh doanh bao gồm: tiền mua hàng hóa, dịch vụ, chi phí nguyên vật liệu sản xuất, chi phí nhân công, chi phí nhiên liệu, năng lượng, tiền thuê nhà,...
	TSBĐ, LTV tối đa và người sở hữu tài sản	1. Bất động sản: - Đã có GCQ; - LTV tối đa 75% - Người sở hữu tài sản: + KH và/hoặc vợ/chồng KH; hoặc + Người thân có quan hệ với KH: là bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột của KH hoặc của vợ/chồng KH.		

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

<table>
<tr><th colspan="2">Sản phẩm con</th><th>HKD.1 - Vay HKD đầu tư TSCĐ</th><th>HKD.2 - Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp</th><th>HKD.3 - Vay Kinh doanh theo hạn mức</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td colspan="3">2. Động sản: Phương tiện vận tải (PTVT) đường bộ như xe ô tô chở người (xe ô tô du lịch), xe ô tô chở hàng hóa (xe tải), xe ô tô bán tải (chở người và hàng), xe ô tô chuyên dùng (xe đầu kéo, sơ mi rơ móc, rơ móc, xe nâng, xe cẩu, xe bồn chở bê tông tươi, xe trộn bê tông, xe xitec).
- Có đăng ký quyền sở hữu; giấy phép lưu thông.
- Yêu cầu ô tô mới hoặc xe đã qua sử dụng dưới 12 tháng.
<table><tr><th rowspan="2">LTV (%)</th><th colspan="3">Giá trị định giá TSBĐ</th></tr><tr><th>≤ 2tỷ</th><th>2-5 tỷ</th><th>≥ 5tỷ</th></tr><tr><td></td><td>80</td><td>75</td><td>60</td></tr></table>- Người sở hữu tài sản: KH và/hoặc vợ/chồng KH.
<u>Lưu ý</u>: Đối với xe có nguồn gốc thương hiệu từ Trung Quốc, Việt Nam; hoặc xe sử dụng vào mục đích kinh doanh (vận tải hành khách, taxi,) tỷ lệ LTV tối đa giảm trừ 10% so với quy định nêu trên.
- Ô tô mới: Là Ô tô tính tới thời điểm trình hồ sơ lên CPC UW:
+ Ô tô không quá 60 ngày kể từ ngày đăng ký lần đầu; và
+ Ô tô không quá 2 năm từ năm sản xuất; và
+ Số kilomet đã chạy không quá 5.000 km (ĐVKD lập Báo cáo đánh giá hiện trạng tài sản).</td></tr>
<tr><td></td><td>Địa điểm đăng ký TSĐB</td><td colspan="3">Tại Tỉnh/Thành phố có địa điểm kinh doanh của VPBank.
Cộng thêm 5% LTV để mua bảo hiểm tử kỳ/ tín dụng.</td></tr>
<tr><td></td><td>Số tiền vay tối thiểu</td><td colspan="3">50 triệu đồng</td></tr>
<tr><td></td><td>Số tiền vay tối đa</td><td>100% nhu cầu vốn, tối đa 5 tỷ đồng</td><td colspan="2">- 5 tỷ đồng hoặc hạn mức được VPBank chấp thuận tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Hạn mức được VPBank chấp thuận: Doanh thu trung bình tháng x (1 – Tỷ suất lợi nhuận doanh thu) x12/ Số vòng quay vốn kinh doanh/ năm. Số vòng quay vốn kinh doanh được phê duyệt trước như sau:
+ Nhóm KH kinh doanh thương mại/ dịch vụ: 4 vòng (3 tháng/ lần).
+ Sản xuất: 2 vòng (6 tháng/ lần).
Khác: 3 vòng (4 tháng/ lần).
- Đối với mục đích bổ sung vốn sửa chữa, phát triển, nâng cấp cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát triển dịch vụ, máy móc thiết bị phục vụ SXKD: tài trợ 100% nhu cầu vốn, tối đa 5 tỷ đồng.</td></tr>
</table>

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

Sản phẩm con		HKD.1 - Vay HKD đầu tư TSCĐ	HKD.2 - Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp	HKD.3 - Vay Kinh doanh theo hạn mức
		- Tại mọi thời điểm, tổng hạn mức cấp tín dụng của dòng sản phẩm vay Hộ Kinh doanh trên mỗi KH (bao gồm cả vợ/chồng nếu có) tối đa là 10 tỷ đồng. Trong đó tổng hạn mức cấp tín dụng cho mục đích Vay đầu tư TSCĐ- HKD.1 là 5 tỷ đồng; Tổng cấp tín dụng tối đa cho các mục đích Vay Vốn Kinh doanh- HKD.2, Vay Kinh doanh theo hạn mức- HKD.3 là 5 tỷ đồng.		
	Thời gian vay (tối thiểu - tối đa)	12 tháng - 84 tháng (Nếu TSĐB là BĐS) 12 tháng - 48 tháng (Nếu TSĐB là ô tô)		6 tháng- 12 tháng
	Phương thức trả nợ	Gốc trả định kỳ 1 hoặc 3 tháng, trả lãi hàng tháng.		Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ của mỗi khế ước. Mỗi khế ước tối đa không quá 6 tháng. Lưu ý: Với món vay ≤ 500 triệu đồng thì mỗi khế ước tối đa 12 tháng.
	Loại tiền	VNĐ		
	Phương thức giải ngân	Giải ngân tiền mặt/ chuyển khoản theo Quyết định số 18/2012/QĐ-TGĐ về việc quy định Phương thức giải ngân.		
	Bảo hiểm người vay	- Bắt buộc đối với từng loại KH trong danh sách phải mua bảo hiểm theo Phụ lục PL05 - Chấp nhận KH mua bảo hiểm của Công ty bất kỳ. - Nếu KH không mua bảo hiểm/ Công ty bảo hiểm từ chối cấp bảo hiểm: Lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất cộng (+) 1%/năm.		
	Bảo hiểm TSBĐ là căn hộ/ nhà tập thể/ ô tô	**Bảo hiểm bắt buộc**: - Mua bảo hiểm tại công ty bảo hiểm bất kỳ. - Số tiền bảo hiểm: Tối thiểu bằng 100% giá trị ô tô/căn hộ/ nhà tập thể do VPBank định giá, hoặc 125% giá trị dư nợ hoặc 125% số tiền duyệt vay đối với lần mua bảo hiểm đầu tiên khi khách hàng đồng ý nhận nợ vay; đồng thời chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VPBank. - Thời hạn bảo hiểm bắt buộc: + Thời hạn vay ≥ 12 tháng: Mua bảo hiểm toàn bộ thời gian vay, phí trả hàng năm (HĐBH toàn bộ thời gian vay, Giấy chứng nhận/ Chứng thư bảo hiểm và hóa đơn đóng phí bảo hiểm đóng từng năm). + Thời hạn vay < 12 tháng: Thời hạn vay + 03 tháng. - Nếu KH không mua bảo hiểm TSBĐ: Lãi suất và biên độ điều chỉnh cộng (+) 2%/năm. - Lưu ý: Các trường hợp khác (KH được tặng bảo hiểm, đang mua bảo hiểm…), thực hiện theo Hướng dẫn 71/2014/HD-TGĐ ngày 15/8/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).		
	Giá và phí	Theo Quyết định lãi suất do VPBank ban hành từng thời kỳ.		
Điều kiện khách hàng	Quốc tịch, độ tuổi	- Việt Nam - Chấp nhận Người vay là người Việt Nam có vợ/ chồng là người nước ngoài. - Đối với người nước ngoài, chỉ chấp nhận nguồn thu từ lương/ hoặc từ Doanh nghiệp của người nước ngoài làm chủ.. - Nếu KH và vợ/ chồng là người Việt Nam: + HĐTD: Yêu cầu 2 vợ/ chồng cùng ký (bất kể vợ/ chồng không đóng góp vào nguồn trả nợ).		

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

Sản phẩm con		HKD.1 - Vay HKD đầu tư TSCĐ	HKD.2 - Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp	HKD.3 - Vay Kinh doanh theo hạn mức
		+ HĐTC: Nếu có văn bản khước từ/ từ chối tài sản có công chứng thì đồng ý chỉ mình KH ký. - Nếu KH có vợ/ chồng là người nước ngoài: + HĐTD: Không yêu cầu người nước ngoài ký nếu không sử dụng nguồn thu của người nước ngoài. - + HĐTC: Nếu có văn bản khước từ/ từ chối tài sản có công chứng của người nước ngoài thì đồng ý chỉ mình KH là người Việt Nam ký.		
		- Từ 25 tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ vay và không quá 75 tuổi tại thời điểm hết thời hạn vay. - Chấp nhận KH có độ tuổi từ 21 tuổi đến dưới 25 tuổi với điều kiện DTI ≤ 60%		
	Kinh nghiệm kinh doanh	- Kinh nghiệm hoạt động SXKD trong lĩnh vực hiện tại: tối thiểu 12 tháng, căn cứ trên: + Giấy phép Đăng ký kinh doanh; hoặc + Xác nhận của UBND phường/xã; hoặc + Chứng từ thuế; hoặc + Xác nhận của Trưởng ĐVKD (ĐVKD được quyền xác nhận thâm niên hoạt động kinh doanh nếu món vay ≤ 500 triệu đồng/ nếu ngày cấp GPKD tính tới thời điểm nộp hồ sơ vay vốn ≥ 3 tháng.)		
	Người bảo lãnh trả nợ và/ hoặc Người đồng vay	- Người thân có quan hệ với KH: Là bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột của KH hoặc của vợ/chồng KH; - Thỏa mãn các điều kiện tương tự như KH vay vốn: Quốc tịch, nơi cư trú, độ tuổi, thu nhập tối thiểu hàng tháng, thông tin CIC; - Tối đa 2 người bảo lãnh trả nợ (bao gồm cả vợ/ chồng của người bảo lãnh trả nợ); - Tối đa 2 người đồng vay (bao gồm cả vợ/ chồng của người đồng vay).		
	Người sở hữu TSBĐ	- Không quá 75 tuổi tại thời điểm kết thúc thời hạn vay hoặc thời gian vay tối đa tùy theo điều kiện nào đến trước. - Người sở hữu TSBĐ và vợ/ chồng thỏa mãn điều kiện CIC như KH.		
	Thu nhập tối thiểu (thu nhập bao gồm cả vợ/ chồng KH)	- Người đồng vay, KH (bao gồm cả vợ/chồng của người đồng vay hoặc của KH) đều phải đáp ứng điều kiện sau:		

Tỉnh/Thành phố	Độc thân	Đã kết hôn
+ HN & TP.HCM	7	10
+ Các Tỉnh/Thành phố khác	5	7
Cán bộ cơ quan/tổ chức Nhà nước (theo chứng từ chứng minh)	4.5	

(Đơn vị: Triệu đồng/tháng).

	DTI	DTI ≤ 70% Đối với món vay trả gốc cuối kỳ, chỉ xét với nghĩa vụ trả nợ lãi của khoản vay khi tính DTI (không tính nghĩa vụ trả gốc)
	Nguồn trả nợ	- Nguồn trả nợ từ kinh doanh: + Nguồn thu từ hoạt động SXKD của KH phải ≥ 60% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank. - Nguồn trả nợ khác: (của vợ/chồng KH hoặc của Người bảo lãnh trả nợ và/ hoặc Người đồng vay) + Từ hoạt động kinh doanh của HKD. + Thu nhập từ lương.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

Sản phẩm con		HKD.1 - Vay HKD đầu tư TSCĐ	HKD.2 - Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp	HKD.3 - Vay Kinh doanh theo hạn mức
		+ Từ hoạt động cho thuê tài sản là BĐS/ động sản + Từ doanh nghiệp mà KH làm chủ. + Thu nhập từ lương hưu trí. + Từ cổ tức/ lợi nhuận + Từ lãi tiền gửi + Nguồn thu khác được VPBank chấp nhận.		
	Xếp hạng chấm điểm tín dụng	- Thực hiện chấm điểm tín dụng theo Hướng dẫn của Khối QTRR.		
	Lịch sử trả nợ	**Hiện tại:** Không có nợ nhóm 2-5 tại thời điểm nộp hồ sơ tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác; và **Trước đây:** - Chưa từng có nợ nhóm 3-5 tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác trong vòng 12 tháng gần nhất. ***Lưu ý chung***: *Nợ quá hạn (nhóm 2-5) ≤ 5 triệu trong vòng 12 tháng gần nhất nhưng tính đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPC đã thanh toán hết nợ quá hạn hoặc đưa về nợ nhóm 1 thì không coi là vi phạm điều kiện nợ quá hạn.*		

II. QUY ĐỊNH HỒ SƠ VAY VỐN

Quy định chung:

- Các hồ sơ bản sao phải có chữ ký xác nhận đã đối chiếu với bản gốc của NVBH (DSA/PB/PSE) tối đa 30 ngày tính đến ngày CPCUW nhận hồ sơ. Đối với hồ sơ từ 2 trang trở lên, NVBH ký, ghi rõ họ tên xác nhận đối chiếu bản gốc trên tờ đầu tiên, các tờ còn lại chỉ ký xác nhận.
- Các hồ sơ sao y bản gốc phải được thực hiện bởi Cơ quan xác nhận sao y theo đúng quy định của Pháp luật (UBND Phường/ Xã/ Huyện/ Tỉnh...) tối đa 30 ngày tính đến ngày CPCUW nhận hồ sơ.

Nguyên tắc thực hiện:

- Đơn vị kinh doanh có trách nhiệm thẩm định với tất cả các hồ sơ khách hàng do ĐVKD thu thập.
- Bộ phận soạn hồ sơ có trách nhiệm kiểm soát đối với tất cả các hồ sơ soạn thảo và căn cứ trên các chứng từ do ĐVKD hoặc bộ phận thẩm định scan gửi sang.
- Bộ phận công chứng/ nhập kho có trách nhiệm đối chiếu và nhập kho bản gốc hồ sơ TSBĐ của KH.
- Các trường hợp quy định Trưởng ĐVKD xác nhận đối chiếu bản gốc (Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô thu thập sau giải ngân...), Trưởng ĐKVD không được ủy quyền cho người khác thực hiện.
- Nếu hồ sơ có ngoại lệ, ĐVKD phải ghi rõ các ngoại lệ trên Giấy đề nghị vay vốn và Checklist hồ sơ.
- Việc thẩm định hồ sơ vay vốn bao gồm thẩm định điều kiện, hồ sơ của Hộ kinh doanh và điều kiện, hồ sơ của người đại diện vay vốn, ký Hợp đồng tín dụng với VPBank theo Checklist hồ sơ dưới đây

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

1. HỒ SƠ PHÁP LÝ

1.1. Hồ sơ pháp lý cá nhân

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	CMND/ Hộ chiếu/ Chứng minh quân đội của: a. Người vay (bao gồm cả vợ/chồng). b. Chủ sở hữu tài sản bảo đảm (bao gồm cả vợ/chồng) c. Người bảo lãnh trả nợ (bao gồm cả vợ/chồng). d. Người đồng vay (bao gồm cả vợ/chồng).	- Phải đảm bảo bản gốc CMND vẫn nhìn rõ các thông tin về số CMND, họ tên, ngày tháng năm sinh, ảnh khách hàng, dấu giáp lai (nếu có). Nếu các thông tin trên bản sao CMND bị mờ thì NVBH ghi lại thông tin chính xác và ký xác nhận. - Thời gian hiệu lực của CMND là 15 năm kể từ ngày cấp. - Tại thời điểm thẩm định, nếu CMND hết hạn, yêu cầu KH cung cấp CMND mới tại thời điểm soạn hồ sơ: + Nếu số CMND mới trùng với CMND cũ: Không cần tra lại CIC. + Nếu CMND mới khác CMND cũ, ĐVKD (CSR Chi nhánh/ DEO) tra lại CIC: Nếu CIC không có thông tin dư nợ → Chuyển sang bộ phận soạn hồ sơ; Nếu CIC có dư nợ → Chuyển lại bộ phận thẩm định. - **<u>Trường hợp KH có nhiều CMND khác nhau:</u>** + Tra CIC tất cả các số CMND này nhằm kiểm tra lịch sử tín dụng của KH. + Yêu cầu KH liên hệ Công an cấp xã/ phường trở lên (nơi cấp CMND gần nhất hoặc nơi đăng ký HKTT) xác nhận các CMND này là cùng 1 người khi số CMND hiện tại và các số CMND trên ĐKKH, trên HKTT, trên CGQ khác nhau; hoặc + Không yêu cầu cung cấp xác nhận CMND trong các trường hợp sau: • CMND cũ còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực (bị cắt góc), bản sao công chứng CMND cũ (không yêu cầu thời hạn hiệu lực của công chứng) có thông tin đầy đủ,	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		ngày/tháng/năm sinh, quê quán trùng khớp với CMND mới; • Các giấy tờ pháp lý do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó ghi nhận đồng thời số CMND cũ và CMND mới; • TSBĐ cấp dưới số CMND cũ đang được thế chấp và lưu kho tại VPBank. Chấp nhận trường hợp TSBĐ đã được giải chấp nhưng bản sao hồ sơ TSBĐ vẫn đang được lưu giữ trên hệ thống của VPBank (Alfresco, LOS, T24, F1…); • KH hiện tại của VPBank (không bao gồm KH của VPB FC): KH đang có quan hệ tín dụng/ tiền gửi tiết kiệm/ tài khoản thanh toán với VPBank tại thời điểm thẩm định hoặc đã thanh lý nghĩa vụ tín dụng/ tiền gửi tiết kiệm/ tài khoản thanh toán cuối cùng tại VPBank nhưng giấy tờ/ hồ sơ pháp lý ghi nhận CMND cũ của KH đang được lưu trữ trên hệ thống của VPBank (Alfresco, LOS, T24, F1…). + Các trường hợp khác, không cần xác nhận nếu các thông tin cá nhân trên CMND mới trùng khớp thông tin trên ĐKKH/SHK/GCQ, cụ thể: • **ĐKKH: Họ tên đầy đủ, ngày/tháng/năm sinh của vợ, chồng phải trùng khớp**. Nếu có sự sai khác về tên đệm của vợ, chồng giữa ĐKKH với CMND mới, yêu cầu tên, ngày/tháng/năm sinh của vợ/chồng trên HKTT phải trùng khớp với CMND mới và HKTT phải thể hiện quan hệ vợ chồng. • **HKTT: Họ tên đầy đủ, ngày tháng năm sinh, quê**								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		quán (Tỉnh/TP) trên HKTT phải trùng khớp với CMND mới. • **GCQ: Trùng khớp Họ tên đầy đủ, địa chỉ thường trú.** Nếu địa chỉ thường trú trên GCQ khác với trên CMND mới, yêu cầu địa chỉ và số CMND trên GCQ phải thể hiện trên HKTT (địa chỉ hiện tại hoặc địa chỉ trước khi chuyển về)/ hoặc GCQ đứng tên vợ và chồng KH, yêu cầu tên đầy đủ của vợ, chồng trên GCQ trùng khớp với trên HKTT và HKTT thể hiện quan hệ vợ chồng. **<u>Lưu ý:</u>** Yêu cầu bổ sung cam kết cá nhân trong đó thể hiện rõ các số CMND này thuộc về 1 người và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu cam kết sai sự thật, có xác nhận của ĐVKD (từ cấp trưởng/ phó phòng kinh doanh trở lên). + Nếu văn phòng công chứng, cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất…yêu cầu phải thực hiện thủ tục sửa đổi, đính chính trên các giấy tờ nói trên mới cho phép thực hiện các thủ tục thế chấp thì bên thế chấp thực hiện theo đúng yêu cầu của Văn phòng công chứng, Cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất.								
2.	**Hộ khẩu và Sổ tạm trú còn thời hạn của:**	Chỉ yêu cầu cung cấp thêm Sổ tạm trú còn thời hạn nếu KH không có HKTT cùng tỉnh/TP nơi VPBank có địa điểm kinh doanh.	O/S	Thẩm định	x		x			
	a. Người vay (bao gồm cả vợ/chồng)									
	b. Chủ tài sản bảo đảm (bao gồm cả vợ/chồng).									
	c. Người bảo lãnh trả nợ									

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	(nếu có)									
	d. Người đồng vay.									
3.	Giấy khai sinh; hoặc	- Không cần cung cấp nếu HKTT đã thể hiện mối quan hệ nhân thân.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Giấy xác nhận quan hệ nhân thân của của công an phường/ xã trở lên		O	Thẩm định	x		x			
4.	**Xác nhận tình trạng hôn nhân của KH và chủ TSBĐ (nếu có):**									
	Giấy đăng ký kết hôn; hoặc Quyết định ly hôn và Xác nhận tình trạng hôn nhân; hoặc	**a) Tình trạng hôn nhân.** - Đã kết hôn: + Đăng ký kết hôn. + Nếu chưa đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 thì cung cấp Giấy xác nhận của UBND xã/ phường về tình trạng kết hôn/hoặc chung sống với nhau trước ngày này trong trường hợp hộ khẩu không thể hiện rõ quan hệ vợ chồng. + Nếu không cung cấp được ĐKKH nhưng trên HKTT thể hiện quan hệ vợ chồng: ▪ Nếu KH không phải Bên thế chấp: KH không cần cung cấp ĐKKH. ▪ Bên thế chấp: Yêu cầu Xác nhận quan hệ vợ chồng của UBND cấp xã/phường hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (nếu kết hôn tại nước ngoài). + KH hoặc Bên thế chấp không phải cung cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đính chính ĐKKH nếu: ▪ GCQ được cấp trước thời điểm cấp HKTT: GCQ đứng tên vợ, chồng và tên đầy đủ trên GCQ trùng khớp trên HKTT và	O/S	Thẩm định	x		x			
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		HKTT thể hiện quan hệ vợ/chồng. ▪ GCQ TSBĐ được cấp sau thời điểm cấp HKTT (không phải tài sản hình thành từ vốn vay): GCQ đứng tên vợ, chồng và tên đầy đủ trên GCQ trùng khớp trên HKTT, HKTT thể hiện quan hệ vợ, chồng. Nếu TSBĐ chỉ được cấp cho vợ hoặc chồng thì yêu cầu HKTT thể hiện quan hệ vợ, chồng và tên đầy đủ, CMND phải trùng khớp giữa GCQ và HKTT. - Độc thân: + Xác nhận độc thân từ đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật đến nay. Nếu tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp ≥ 35 tuổi thì chỉ yêu cầu cung cấp Xác nhận tình trạng hôn nhân từ đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật đến thời điểm cấp GCQ (< 35 tuổi không yêu cầu); và Xác nhận tình trạng hôn nhân tại thời điểm vay vốn/thế chấp của UBND phường/xã nơi có HKTT. + Chấp nhận bổ sung tại thời điểm soạn hồ sơ, CSO kiểm soát nếu có sai khác chuyển lại cho CGPD. - Ly hôn: + Quyết định ly hôn và + Xác nhận tình trạng hôn nhân kể từ thời điểm ly hôn đến thời điểm vay vốn/thế chấp tại VPBank của UBND phường/xã nơi có HKTT. - Góa: + Cung cấp giấy chứng tử của vợ/chồng và + Xác nhận tình trạng hôn nhân kể từ thời điểm góa đến thời điểm vay vốn/thế chấp tại VPBank của UBND phường/xã nơi có HKTT. **b) Quy định khác:** - Chỉ cần có Xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND phường/xã								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		nơi có HKTT (Không yêu cầu Xác nhận tình trạng hôn nhân từ đủ tuổi kết hôn đến thời điểm vay vốn/thế chấp tại VPBank/ hoặc Quyết định ly hôn/ hoặc Giấy chứng tử) trong các trường hợp: + TSBĐ hình thành từ vốn vay; hoặc + KH không phải là Bên thế chấp; hoặc + Tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp < 35 tuổi (nếu là tài sản chỉ ghi nhận thông tin Bên thế chấp) và hiện tại Bên thế chấp còn độc thân hoặc TSBĐ là tài sản riêng của 1 người. - Nếu TSBĐ là tài sản riêng của 1 người, yêu cầu Bên thế chấp cung cấp: Xác nhận tình trạng hôn nhân nếu tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp ≥ 35 tuổi tính tròn theo năm sinh (< 35 tuổi không yêu cầu). - Hiệu lực của Xác nhận tình trạng hôn nhân: Còn hiệu lực **tại thời điểm giải ngân lần đầu**, các lần giải ngân tiếp theo không yêu cầu xác nhận. - Thời điểm cung cấp Xác nhận tình trạng hôn nhân: + Bản sao (O/S) tại thời điểm thẩm định. + Bản gốc tại thời điểm ký Hợp đồng thế chấp. - Nếu không còn giấy ĐKKH và trên HKTT thể hiện quan hệ vợ chồng: + Nếu TSBĐ là của Bên thứ 3: KH không cần cung cấp ĐKKH. + Nếu TSBĐ của chính KH: Yêu cầu xác nhận quan hệ vợ chồng của UBND cấp xã/phường hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (nếu kết hôn tại nước ngoài).								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

1.2. Hồ sơ pháp lý HKD

- Yêu cầu chứng minh được thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh tối thiểu 12 tháng.
- ĐVKD được quyền xác nhận thâm niên hoạt động kinh doanh nếu món vay ≤ 500 triệu đồng; hoặc KH có GPKD và ngày cấp GPKD tính tới thời điểm nộp hồ sơ vay vốn ≥ 3 tháng.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ tương đương CMND của người đại diện theo pháp luật của HKD.	- Bổ sung nếu người đại diện HKD không phải là chủ thể đứng tên vay vốn; và - KH phải là thành viên của HKD (có tên trên ĐKKD hoặc cùng HKTT nếu ĐKKD của Hộ gia đình).	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Văn bản ủy quyền;	- Trường hợp chủ HKD không ký HĐTD và ủy quyền vợ/chồng hoặc các thành viên còn lại của HKD ký HĐTD với VPBank. - Trường hợp vợ/chồng KH hoặc các thành viên còn lại của HKD không ký HĐTD và ủy quyền cho chủ HKD hoặc một thành viên khác trong HKD thay mặt những người này ký HĐTD với VPBank - Lưu ý: + Việc xác định thành viên HKD căn cứ trên Giấy ĐKKD hoặc kết quả thẩm định HKD của VPBank. + Việc ủy quyền phải được thực hiện với tư cách cá nhân. Văn bản ủy quyền được theo mẫu của VPBank và phải được công chứng hoặc lập trước sự chứng kiến của đại diện VPBank và được đại diện của VPBank xác nhận.	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
3.	Giấy phép ĐKKD;	- Hộ kinh doanh phải có ĐKKD và Giấy phép hoạt động đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo đúng quy định của pháp luật. - Thể hiện rõ tên chủ hộ, ngành nghề, thời gian và địa chỉ kinh doanh. - Bổ sung bản gốc (O) xác nhận của UBND phường/ xã trở lên về kinh nghiệm HĐKD tối thiểu 12 tháng nếu ĐKKD hoặc Chứng từ thuế không thể hiện. - Cho phép KH được đăng ký thay đổi giấy phép ĐKKD nếu có thay đổi thông tin trên ĐKKD (người đại diện HKD, ngành nghề kinh doanh, địa chỉ kinh doanh...) và những thay đổi này đảm bảo không ảnh hưởng đến khoản vay của KH tại VPBank. ĐVKD có trách nhiệm thu thập bản sao y công chứng đăng ký bổ sung ĐKKD trong vòng 45 ngày sau giải ngân.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

2. HỒ SƠ MỤC ĐÍCH VAY VỐN

2.1. HKD.1 - Vay HKD đầu tư TSCĐ

2.1.1. Vay mua sắm nhà xưởng, địa điểm kinh doanh

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	GCQ bất động sản, nhà xưởng/ hoặc Hợp đồng, sử dụng/Hợp đồng thuê sạp chợ/ kios/Hợp đồng thuê mua quyền địa điểm kinh doanh dự định mua hoặc Đối với mua BĐS thông qua đấu thầu, chứng từ bao gồm: Quyết định/ Thông báo trúng thầu: có đầy đủ thông tin vị trí BĐS, giá, diện tích, tiến độ thanh toán.	Trường hợp sạp chợ, kios, địa điểm kinh doanh không có GCQ thì không yêu cầu cung cấp nhưng phải có chứng từ thay thế tương đương thể hiện quyền sử dụng/quyền thuê địa điểm kinh doanh.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	- HĐMB công chứng/ Thỏa thuận mua bán / HĐ đầu tư góp vốn xây dựng địa điểm kinh doanh - HĐMB tay (chỉ áp dụng cho các trường hợp sạp chợ, kiost, địa điểm kinh doanh không có GCQ)	- Trường hợp sạp chợ, kios, địa điểm kinh doanh không có GCQ thì không yêu cầu HĐMB công chứng nhưng phải có xác nhận của BQL chợ/UBND phường/xã/quận/huyện trên HĐMB.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Phiếu đặt cọc/ Hóa đơn/ Biên nhận/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu chi hoặc các chứng từ tương đương chuyển cho bên bán.	Có thể bổ sung tại thời điểm giải ngân	O/S	Thẩm định	x		x			x
Vay hoàn vốn mua sắm nhà xưởng, địa điểm kinh doanh										
1.	GCQ bất động sản, nhà xưởng/ sạp chợ/ kios/ hoặc Hợp đồng, thuê mua quyền địa điểm kinh doanh đã sang tên KH hoặc	Yêu cầu ngày cấp Giấy chủ quyền/ HĐMB không quá 6 tháng tính tới thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Đối với mua BĐS thông qua đấu thầu, chứng từ bao gồm: Quyết									

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	định/ Thông báo trúng thầu: có đầy đủ thông tin vị trí BĐS, giá, diện tích, tiến độ thanh toán.									
2.	HĐMB công chứng/ Thỏa thuận mua bán/ HĐ đầu tư góp vốn xây dựng địa điểm kinh doanh	- Nếu GCQ đã sang tên KH thể hiện tài sản hình thành từ HĐMB thì không bắt buộc cung cấp HĐMB công chứng.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Đối với vay hoàn vốn: Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ…) và CMND của bên thứ ba (bên cho vay)	- Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	CMND của bên thứ ba (bên cho vay)		O/S	Thẩm định	x		x			

2.1.2. Vay xây nhà xưởng, địa điểm kinh doanh

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	GPXD hoặc các chứng từ pháp lý tương đương.	- Giấy cấp phép phải còn hiệu lực theo quy định của cơ quan chức năng. - Trường hợp KH xây dựng, không cung cấp GPXD/ Đơn xây dựng nhà có sự đồng ý của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật hoặc đia điểm kinh doanh cần xây dựng không thuộc sở hữu của KH thì số tiền vay tối đa 500 triệu đồng.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật về đất đai/ hoặc Giấy tờ về quyền sở hữu công trình/ nhà của KH hoặc của người thân/Hợp đồng thuê nhà đất/Văn bản cho thuê/cho mượn nhà đất	- Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà (nếu thuộc sở hữu của KH hoặc thuộc sở hữu của thành viên trong HKD) - Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà. - Giấy tờ chứng minh huyết thống (sổ hộ khẩu/ giấy khai sinh…) hoặc xác nhận của cơ quan chính quyền về quan hệ huyết thống, văn bản cho thuê/cho mượn nhà đất để	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

		dùng làm địa điểm kinh doanh (nếu thuộc sở hữu của người thân của KH (bố/ mẹ/ anh/ chị/ em/ con ruột của KH hoặc của vợ/ chồng KH). - Hợp đồng thuê có thời hạn thuê tối thiểu là 12 tháng (nếu thuê địa điểm kinh doanh, không yêu cầu cung cấp Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu). - Đối với trường hợp địa điểm kinh doanh không thuộc sở hữu của KH (thuê/mượn): hạn mức tín dụng tối đa cho mục đích này là 500 triệu đồng (kể cả trường hợp có hoặc không có GPXD)								
3.	Văn bản xác nhận của chủ sở hữu về việc đồng ý cho xây dựng địa điểm kinh doanh.	- Chỉ áp dụng với trường hợp địa điểm kinh doanh không thuộc sở hữu của KH(thuê/mượn).	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu, thiết bị, nội thất/ Hợp đồng thi công/ hoặc Đơn đặt hàng có xác nhận của KH và/hoặc người cung cấp/ hoặc Bảng kê của KH liệt kê danh mục các loại hàng hóa/ hoặc Bảng dự toán kinh phí xây dựng (theo mẫu của Vpbank)...	- Yêu cầu chi tiết thông tin nhãn hàng, nhà cung cấp, giá thành, số lượng, xuất xứ.	O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Hóa đơn giá trị gia tăng (VAT)/ hoặc Hóa đơn bán hàng thông thường/ hoặc Hóa đơn cho thuê tài chính/ hoặc hóa đơn thu mua hàng/ hoặc hóa đơn bán lẻ theo quy định của Bộ tài chính/ hoặc các chứng từ thanh toán khác	- Các chứng từ đã có tại thời điểm giải ngân, KH phải xuất trình tại thời điểm giải ngân. Chứng từ chưa có tại thời điểm giải ngân, KH bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm giải ngân.	O/S	Thẩm định	x		x			
6.	Thanh toán nợ cho Bên bán: Giấy xác nhận công nợ/Công văn/ Yêu cầu thanh toán của bên bán (nếu có)	- Trong HĐMB/ HĐ thi công xây dựng/ HĐ cung cấp dịch vụ phải có điều khoản thể hiện bên bán đồng ý cho KH thanh toán nợ từng phần/ thanh toán theo phương thức trả chậm.	O	Thẩm định	x		x			
7.	Ảnh chụp cơ sở SXKD mà KH xây dựng	- Tối thiểu 03 ảnh thể hiện rõ địa chỉ, quy mô (trong, ngoài và toàn cảnh) của cơ sở sản xuất kinh doanh mà KH đã/đang hoặc dự định xây								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

8.	Đối với vay hoàn vốn: Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ…) và CMND của bên thứ ba (bên cho vay)	- Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3	O/S	Thẩm định	x		x			

2.1.3. Vay mua máy móc thiết bị (bao gồm cả mục đích vay hoàn vốn)

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐMB máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD.	Yêu cầu chi tiết thông tin nhãn hàng máy móc thiết bị, nhà cung cấp, giá thành, số lượng hoặc đặc điểm nhận biết khác. Ngoài ra, máy móc, thiết bị cần tương ứng với ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hóa đơn giá trị gia tăng (VAT)/ Hóa đơn bán hàng thông thường/Chứng từ chứng minh việc thanh toán;	Các chứng từ đã có tại thời điểm giải ngân, KH phải xuất trình tại thời điểm giải ngân. Chứng từ chưa có tại thời điểm giải ngân, KH bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm giải ngân.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Hình ảnh máy móc thiết bị.									
4.	Thanh toán nợ cho Bên bán: Giấy xác nhận công nợ/Công văn/ Yêu cầu thanh toán của bên bán (nếu có).	Trong HĐMB/ HĐ cung cấp dịch vụ phải có điều khoản thể hiện bên bán đồng ý cho KH thanh toán nợ từng phần/ thanh toán theo phương thức trả chậm.	O	Thẩm định	x		x			
5.	Đối với vay hoàn vốn: Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ…) và CMND của bên thứ ba (bên cho vay).	Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

2.1.4. Mục đích mua xe phục vụ SXKD (Không thế chấp xe hình thành từ vốn vay)

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐMB/ Dự thảo HĐMB/ Thỏa thuận mua bán.	- Thông tin trên HĐMB/Dự thảo HĐMB: Loại xe, giá, phương thức thanh toán, thời hạn và phương thức sang tên sở hữu/sử dụng.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Phiếu đặt cọc/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu thu (nếu đã thanh toán).	- Cung cấp toàn bộ chứng từ chứng minh vốn tự có tại thời điểm soạn hồ sơ.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô mang tên người bán/ hoặc HĐMB công chứng nếu chưa có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô.	- Áp dụng đối với trường hợp mua bán Ô tô đã có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô. - HĐMB công chứng áp dụng giữa cá nhân và cá nhân.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Thanh toán nợ cho Bên bán: Giấy xác nhận công nợ/Công văn/ Yêu cầu thanh toán của bên bán (nếu có)	- Trong HĐMB phải có điều khoản thể hiện bên bán đồng ý cho KH thanh toán nợ từng phần/ thanh toán theo phương thức trả chậm.	O	Thẩm định	x		x			
5.	Phiếu thu/ Hóa đơn/ Ủy nhiệm chi hoặc chứng từ tương đương thể hiện KH đã thanh toán cho bên bán.		O/S	Thẩm định	x		x			x
	2.1.5. Mục đích hoàn vốn mua xe phục vụ SXKD(Không thế chấp xe hình thành từ vốn vay)									
1.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô;	Thuộc sở hữu của KH hoặc vợ/chồng KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
	HĐMB/HĐ GTGT hoặc HĐMB công chứng (trường hợp chưa có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô).	HĐMB công chứng áp dụng giữa cá nhân và cá nhân. Giữa KH và bên bán, có thông tin xe mua: Số khung, số máy, màu xe...	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Đối với vay hoàn vốn: Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ…)	Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

3.	CMND của bên thứ ba		O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Phiếu thu/ Hóa đơn/ Ủy nhiệm chi hoặc chứng từ tương đương thể hiện KH đã thanh toán cho bên bán.		O/S	Thẩm định	x		x			**x**

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

2.2. HKD.2 - Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp

2.2.1. Vốn kinh doanh: mua hàng hóa, dịch vụ, chi phí nguyên vật liệu sản xuất, mua máy móc thiết bị phục vụ SXKD của khách hàng.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐMB/ Dự thảo HĐMB/ Thỏa thuận mua bán/ Bảng kê mua hàng.	- Thông tin trên HĐMB/Dự thảo HĐMB: Chủng loại hàng hóa, giá, phương thức thanh toán, thời hạn giao hàng. - Cung cấp scan bản gốc tại thời điểm soạn hồ sơ. ĐVKD và CSO có trách nhiệm đối chiếu không có sự sai khác giữa HĐMB và các chứng từ đặt cọc/ dự thảo, nếu có sai khác như giá, chủng loại hàng hóa, nhà cung cấp chuyển hồ sơ lại cho CPCUW.	O/S	Thẩm định	x		x	x		
2.	Hóa đơn giá trị gia tăng (VAT)/ hoặc Hóa đơn bán hàng thông thường/ hoặc Hóa đơn cho thuê tài chính/ hoặc hóa đơn thu mua hàng/ hoặc hóa đơn bán lẻ theo quy định của Bộ tài chính/ hoặc các chứng từ thanh toán khác	- Các chứng từ đã có tại thời điểm giải ngân, KH phải xuất trình tại thời điểm giải ngân. Chứng từ chưa có tại thời điểm giải ngân, KH bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm giải ngân.	O/S	Giải ngân	x					x

2.2.2. ***Vay sửa chữa nhà xưởng, địa điểm kinh doanh (nâng cấp hoặc mở rộng SXKD)***

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	GPXD/ hoặc Đơn xây sửa nhà có sự đồng ý của cấp có thẩm quyền (UBND phường, xã/ quận/ huyện…)/hoặc các chứng từ pháp lý tương đương.	- Giấy cấp phép phải còn hiệu lực theo quy định của cơ quan chức năng. - Trường hợp KH xây dựng, sửa chữa, không cung cấp GPXD/ Đơn xây dựng - sửa chữa nhà có sự đồng ý của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật hoặc đia điểm kinh doanh cần xây dựng, sửa chữa không thuộc sở hữu của KH thì số tiền vay tối đa 500 triệu	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

		đồng.								
2.	Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật về đất đai/ hoặc Giấy tờ về quyền sở hữu công trình/ nhà của KH hoặc của người thân/Hợp đồng thuê nhà đất/Văn bản cho thuê/cho mượn nhà đất	- Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà (nếu thuộc sở hữu của KH hoặc thuộc sở hữu của thành viên trong HKD) - Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà. - Giấy tờ chứng minh huyết thống (sổ hộ khẩu/ giấy khai sinh…) hoặc xác nhận của cơ quan chính quyền về quan hệ huyết thống, văn bản cho thuê/cho mượn nhà đất để dùng làm địa điểm kinh doanh (nếu thuộc sở hữu của người thân của KH (bố/ mẹ/ anh/ chị/ em/ con ruột của KH hoặc của vợ/ chồng KH). - Hợp đồng thuê có thời hạn thuê tối thiểu là 12 tháng (nếu thuê địa điểm kinh doanh, không yêu cầu cung cấp Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu). - Đối với trường hợp địa điểm kinh doanh không thuộc sở hữu của KH (thuê/mượn): hạn mức tín dụng tối đa cho mục đích này là 500 triệu đồng (kể cả trường hợp có hoặc không có GPXD/ sửa chữa)	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Văn bản xác nhận của chủ sở hữu về việc đồng ý cho xây dựng, sửa chữa địa điểm kinh doanh.	- Chỉ áp dụng với trường hợp địa điểm kinh doanh không thuộc sở hữu của KH(thuê/mượn).	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu, thiết bị, nội thất/ Hợp đồng thi công/ hoặc Đơn đặt hàng có xác nhận của KH và/hoặc người cung cấp/ hoặc Bảng kê của KH liệt kê danh mục các loại hàng hóa/ hoặc Bảng dự toán kinh phí xây dựng (theo mẫu của Vpbank)...	Yêu cầu chi tiết thông tin nhãn hàng, nhà cung cấp, giá thành, số lượng, xuất xứ.	O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Hóa đơn giá trị gia tăng (VAT)/ hoặc Hóa đơn bán hàng thông thường/ hoặc Hóa đơn cho thuê tài chính/ hoặc hóa đơn thu mua hàng/ hoặc hóa đơn bán lẻ theo quy định của Bộ tài chính/ hoặc các chứng	Các chứng từ đã có tại thời điểm giải ngân, KH phải xuất trình tại thời điểm giải ngân. Chứng từ chưa có tại thời điểm giải ngân, KH bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm giải ngân.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	từ thanh toán khác									
6.	Thanh toán nợ cho Bên bán: Giấy xác nhận công nợ/Công văn/ Yêu cầu thanh toán của bên bán (nếu có)	- Trong HĐMB/ HĐ thi công xây dựng/ HĐ cung cấp dịch vụ phải có điều khoản thể hiện bên bán đồng ý cho KH thanh toán nợ từng phần/ thanh toán theo phương thức trả chậm.	O	Thẩm định	x		x			
7.	Ảnh chụp cơ sở SXKD mà KH nâng cấp/sửa chữa/mở rộng…	- Tối thiểu 03 ảnh thể hiện rõ địa chỉ, quy mô (trong, ngoài và toàn cảnh) của cơ sở sản xuất kinh doanh mà KH đã/đang hoặc dự định xây/sửa.								
8.	Đối với vay hoàn vốn: Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ…) và CMND của bên thứ ba (bên cho vay)	- Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3	O/S	Thẩm định	x		x			

2.2.3. Vay sửa chữa máy móc thiết bị

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐDV sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD.	Yêu cầu chi tiết thông tin nhãn hàng máy móc thiết bị, nhà cung cấp, giá thành, số lượng hoặc đặc điểm nhận biết khác. Ngoài ra, máy móc, thiết bị cần tương ứng với ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hóa đơn giá trị gia tăng (VAT)/ Hóa đơn bán hàng thông thường/Chứng từ chứng minh việc thanh toán;	Các chứng từ đã có tại thời điểm giải ngân, KH phải xuất trình tại thời điểm giải ngân. Chứng từ chưa có tại thời điểm giải ngân, KH bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm giải ngân.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Hình ảnh máy móc thiết bị.									
4.	Thanh toán nợ cho Bên bán: Giấy xác nhận công nợ/Công văn/ Yêu cầu thanh toán của bên bán (nếu	Trong HĐMB/ HĐ cung cấp dịch vụ phải có điều khoản thể hiện bên bán đồng ý cho KH thanh toán nợ từng phần/ thanh toán theo phương thức trả chậm.	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	có)									
5.	Đối với vay hoàn vốn: Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ…) và CMND của bên thứ ba (bên cho vay)	Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

2.3. HKD.3 - Vay kinh doanh theo hạn mức

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Hợp đồng mua hàng; trường hợp không có hợp đồng mua hàng thì phải có Đơn đặt hàng có xác nhận của KH và người cung cấp hàng hóa; hoặc Bảng kê của KH liệt kê danh mục các loại hàng hóa cần mua	- Yêu cầu chi tiết thông tin nhãn hàng, nhà cung cấp, giá thành, số lượng.	O/S	Thẩm định	x		x	x		
2.	Hóa đơn giá trị gia tăng (VAT)/ hoặc Hóa đơn bán hàng thông thường/ hoặc Hóa đơn cho thuê tài chính/ hoặc hóa đơn thu mua hàng/ hoặc hóa đơn bán lẻ theo quy định của Bộ tài chính/ hoặc các chứng từ thanh toán khác	- Các chứng từ đã có tại thời điểm giải ngân, KH phải xuất trình tại thời điểm giải ngân. Chứng từ chưa có tại thời điểm giải ngân, KH bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm giải ngân. - Trường hợp giải ngân lần tiếp theo, KH cung cấp các chứng từ này nếu KH chưa cung cấp cho lần giải ngân trước.	O/S	Giải ngân	x					x

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

3. HỒ SƠ CHỨNG MINH NGUỒN THU NHẬP VÀ HƯỚNG DẪN TÍNH THU NHẬP TRẢ NỢ MÓN VAY TẠI VPBANK.

3.1. Một số định nghĩa:

- Nguồn thu thường xuyên: Là nguồn thu nhập chứng minh được của KH mà tần suất/ kỳ nhận khoản thu nhập đó là hàng tháng hoặc tối đa 3 tháng/ lần.
- Nguồn thu không thường xuyên: Tần suất nhận thu nhập nhiều hơn 3 tháng/ lần nhưng không vượt quá 12 tháng/ lần.
- Các loại nguồn thu được chấp nhận tại VPBank:
  - Từ hoạt động kinh doanh của HKD.
  - Thu nhập từ lương.
  - Từ hoạt động cho thuê tài sản là BĐS/ động sản
  - Từ doanh nghiệp mà KH làm chủ.
  - Thu nhập từ lương hưu trí.
  - Từ cổ tức/ lợi nhuận
  - Từ lãi tiền gửi
  - Nguồn thu khác được VPBank chấp nhận.

3.2. Hồ sơ chứng minh nguồn thu nhập

3.2.1. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh của HKD:

a) Đối với hoạt động kinh doanh không phải là kinh doanh vận tải

- Là nguồn thu nhập từ hoạt động kinh doanh cá thể sau khi đã trừ thuế và các chi phí liên quan của HKD.
- Yêu cầu HKD hoạt động liên tục từ 12 tháng trở lên.
- Xác định nguồn thu dùng để trả nợ tại VPBank: Lợi nhuận sau thuế của HKD.
- Không chấp nhận nguồn thu từ hoạt động cầm đồ.
- KH cung cấp các chứng từ sau:

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Mã số thuế của HKD; hoặc	- MST: Chỉ cần cung cấp mã số (không yêu cầu Giấy chứng	O/S	Thẩm định	x		x			
	Biên lai thuế môn bài; hoặc		O/S		x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	Giấy nộp tiền đóng thuế qua ngân hàng/ Ủy nhiệm chi với nội dung đóng thuế: 3 biên lai của 6 tháng gần nhất; hoặc	nhận MST). - Thuế môn bài của năm gần nhất hoặc năm hiện tại. Nếu HKD có xác nhận của chính quyền địa phương thì không phải bổ sung chứng từ thuế. - Miễn chứng từ thuế đối với khoản vay ≤ 500 triệu .	O/S		x		x			
	Xác nhận của Chi cục thuế/ cơ quan thuế địa phương về việc KH có đóng thuế đầy đủ; hoặc		O		x		x			
	Xác nhận của BQL chợ/ Trung tâm thương mại nếu KH đang kinh doanh và nộp thuế tại chợ.		O		x		x			
2.	Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh; hoặc	- Rõ thông tin Bên thuê, bên cho thuê, thời gian, địa điểm và giá tiền cho thuê.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng địa điểm kinh doanh; và Giấy tờ chứng minh mối quan hệ ruột thịt của KH và người thân (nếu địa điểm kinh doanh của người thân sở hữu).	- Đứng tên KH, vợ/ chồng KH, bố/mẹ/anh/chị/em/con ruột KH. Hồ sơ chứng minh mối quan hệ yêu cầu tương tự như tại Mục 1. HỒ SƠ PHÁP LÝ. - Không yêu cầu địa điểm kinh doanh đối với hình thức buôn chuyến.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Sổ sách ghi chép thu chi	- ĐVKD lưu sổ sách ghi chép hoạt động kinh doanh trong 6 tháng gần nhất. - Sổ sách gửi lên CPCUW chỉ cần từ 1 tuần đến 1 tháng gần nhất. - Trường hợp, ĐVKD không cung cấp đủ chứng từ này hoặc CPCUW không xác định được doanh thu bình quân của 06 tháng thì CPCUW thẩm định thực địa.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Báo cáo tổng hợp thông tin HKD và doanh thu lợi nhuận 06 tháng do ĐVKD thẩm định	ĐVKD có trách nhiệm thẩm định: Ngành nghề, thời gian, địa điểm kinh doanh theo mẫu VPBank.	O	Thẩm định	x		x			
5.	Ảnh chụp (trong, ngoài và toàn cảnh HKD).	- Tối thiểu 3 ảnh chụp rõ trong, ngoài và tổng thể địa điểm, thể hiện rõ địa chỉ kinh doanh. - Tuy nhiên trong một vài trường hợp (buôn chuyến, trồng trọt, mua bán nông/lâm/thủy sản, ...) không thể hiện được rõ địa điểm kinh doanh thì yêu cầu Trưởng ĐVKD xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hình ảnh	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

		gửi CPCUW. (không bắt buộc ảnh chụp biển hiệu HKD). - Đối với kinh doanh buôn chuyến, không yêu cầu ảnh chụp địa điểm kinh doanh, chỉ cần ảnh chụp xe ô tô, rõ biển số.								

b) Đối với hoạt động kinh doanh vận tải

- Là nguồn thu nhập từ hoạt động kinh doanh cá thể sau khi đã trừ thuế và các chi phí liên quan của HKD.
- Yêu cầu HKD hoạt động liên tục từ 12 tháng trở lên.
- Yêu cầu chủ HKD phải từ 25 tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ lên CPC.
- Không yêu cầu ảnh chụp hoạt động kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh vận tải/ kinh doanh vận tải hành khách/chạy xe hợp đồng hoặc kinh doanh buôn chuyến. Chỉ yêu cầu ảnh chụp Ô tô rõ biển số.
- Xác định nguồn thu dùng để trả nợ tại VPBank: Lợi nhuận sau thuế của HKD.
- KH cung cấp các chứng từ sau:

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Mã số thuế của HKD; hoặc	- Thuế môn bài của năm gần nhất hoặc năm hiện tại. - MST: Chỉ cần cung cấp mã số (không yêu cầu Giấy chứng nhận MST). - Nếu HKD có xác nhận của chính quyền địa phương thì không phải bổ sung chứng từ thuế. - Miễn chứng từ thuế đối với khoản vay ≤ 500 triệu.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Biên lai thuế môn bài; hoặc		O/S		x		x			
	Giấy nộp tiền đóng thuế qua ngân hàng/ Ủy nhiệm chi với nội dung đóng thuế: 3 biên lai của 6 tháng gần nhất; hoặc		O/S		x		x			
	Xác nhận của Chi cục thuế/ cơ quan thuế địa phương về việc KH có đóng thuế đầy đủ; hoặc		O		x		x			
	Nếu KH góp vốn vào HTX: Chứng từ nộp thuế của HTX + Phiếu thu của xã viên (KH)		O/S		x		x			
	Chi phí đứng bến, bãi, chi phí thuế đường bộ, đăng kiểm hoạt động có khoản mục xe kinh doanh phân biệt rõ với xe không kinh doanh; hoặc Hợp đồng/ xác nhận cho thuê (chạy hợp đồng).	Áp dụng đối với kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định/ bằng xe hợp đồng.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Giấy chứng nhận đăng ký ô tô	- Áp dụng đối với hoạt động kinh doanh vận tải/ kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định/ chạy xe hợp đồng: Yêu cầu đăng ký xe đứng tên người trả nợ/ hoặc đứng tên HTX và Giấy chứng nhận góp vốn vào HTX. - Yêu cầu bắt buộc mua bảo hiểm vật chất đối với xe mà nguồn thu từ việc khai thác chiếc xe đó được sử dụng để trả nợ cho VPBank. Nếu KH không mua bảo hiểm, cộng thêm 1%/ năm vào lãi suất và biên độ như áp dụng đối với KH thông thường.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

3.	Sổ sách ghi chép thu chi	- ĐVKD lưu sổ sách ghi chép hoạt động kinh doanh trong 6 tháng gần nhất đối với kinh doanh vận tải. - Sổ sách gửi lên CPCUW chỉ cần từ 1 tuần đến 1 tháng gần nhất. - Trường hợp, ĐVKD không cung cấp đủ chứng từ này hoặc CPCUW không xác định được doanh thu bình quân của 06 tháng thì CPCUW thẩm định thực địa.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Báo cáo tổng hợp thông tin HKD và doanh thu lợi nhuận 06 tháng do ĐVKD thẩm định.(MB.02)	ĐVKD có trách nhiệm thẩm định: Ngành nghề, thời gian, địa điểm kinh doanh theo mẫu VPBank.	O	Thẩm định	x		x			
5.	Ảnh chụp (trong, ngoài và toàn cảnh HKD).	- Đối với kinh doan vận tải hành khách/ vận tải thuê: Không bắt buộc ảnh chụp địa điểm kinh doanh, chỉ cần ảnh chụp xe ô tô, rõ biển số.	O	Thẩm định	x		x			

3.2.2. Thu nhập từ lương:

- Là nguồn thu nhập từ lương căn cứ theo HĐLĐ/ sao kê lương/ xác nhận lương mà KH cung cấp.
- Yêu cầu KH đang làm việc chính thức tại Đơn vị hiện tại tối thiểu 03 tháng tính đến ngày gửi hồ sơ cho CPC.
- Nếu KH dưới 25 tuổi, bổ sung thêm chứng từ chứng minh kinh nghiệm làm việc tối thiểu 01 năm (không bắt buộc cùng công việc/lĩnh vực/ngành nghề với công việc hiện tại).
- Chấp nhận KH có tối đa 2 nguồn thu từ lương và được tính là nguồn thu nhập thường xuyên với tần suất/ kỳ nhận thu nhập tối đa 3 tháng/1 lần.
- Nguồn thu xác định dùng để trả nợ: Bình quân thu nhập 3 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ cho CPC, ngoại trừ thu nhập được xác định theo hệ số.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1	**Hồ sơ chứng minh nguồn gốc thu nhập:**									
	Hợp đồng lao động; hoặc	- Còn hiệu lực, rõ ngày tháng, thông tin chi tiết về Bên sử	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		dụng lao động (tên, địa chỉ, đại diện ký hợp đồng...) và Người lao động là KH (họ tên, năm sinh, CMND/Hộ chiếu, địa chỉ...) và phải có dấu tròn và dấu giáp lai giữa các trang nếu HĐLĐ nhiều hơn 01 trang. - NVBH yêu cầu KH cung cấp số điện thoại của Bên sử dụng lao động trên Giấy đề nghị vay vốn. - Trường hợp KH không thể cung cấp được HĐLĐ, có thể bổ sung các chứng từ sau: + Phụ lục hợp đồng lao động thể hiện các thông tin cơ bản tương tự như HĐLĐ quy định ở trên; hoặc + Sổ bảo hiểm xã hội và Xác nhận của Công ty theo mẫu của VPBank (nếu theo mẫu của Công ty thì phải có đầy đủ thông tin yêu cầu trong mẫu của VPBank); hoặc + Sao kê lương của 3 tháng gần nhất và Xác nhận của công ty. - Trường hợp HĐLĐ hết hạn và chưa có HĐLĐ mới: Chấp thuận KH cung cấp Giấy xác nhận sẽ tiếp tục ký HĐLĐ từ công ty bởi cấp có thẩm quyền (đóng dấu tròn đỏ, ký tên) và ĐVKD phải chịu trách nhiệm thu thập HĐLĐ mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết hạn HĐLĐ. - HĐLĐ chỉ ký 1 lần và sau đó mặc định trở thành vô thời hạn nên không ký lại, khi đó, KH bổ sung thêm Giấy xác nhận của Công ty trong trường hợp HĐLĐ đã ký không thể hiện nội dung trên. - HĐLĐ không xác định thời hạn đã ký trên 3 tháng tính tới								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW: không yêu cầu HĐLĐ cũ trước đó. - HĐLĐ còn hiệu lực ít hơn 1 tháng: Chấp nhận Xác nhận của Công ty sẽ ký HĐLĐ mới.								
	Đối với Cơ quan/ doanh nghiệp Nhà nước: Quyết định bổ nhiệm/tiếp nhận/ Quyết định nâng lương/ Xác nhận của Đơn vị công tác	- Đầy đủ thông tin cá nhân, chức vụ công tác, thời gian bổ nhiệm…có dấu tròn, được người có thẩm quyền ký và thể hiện bậc/ hàm/ hệ số lương/ mức lương. - Bổ sung Xác nhận của Đơn vị công tác (bản gốc)/ Sao kê lương (bản gốc) hoặc Bảng lương (O/S) 03 tháng gần nhất nếu Quyết định bổ nhiệm/tiếp nhận/ Quyết định nâng lương tính đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPC quá 03 tháng trong trường hợp tính lương theo hệ số.	O/S	Thẩm định	x		x			
2	**Hồ sơ chứng minh thu nhập:**									
	Sao kê/ sổ phụ tài khoản lương 03 tháng gần nhất nếu trả lương qua ngân hàng; hoặc	- Có dấu của ngân hàng, dấu của ngân hàng được hiểu là dấu tròn. - Một số trường hợp khác, thực hiện theo danh sách của CPCUW.	O	Thẩm định	x		x			
	Bảng lương hàng tháng (03 tháng gần nhất) nếu trả lương bằng tiền mặt; hoặc	Bảng lương toàn công ty/bộ phận do Kế toán trưởng/Cấp phó giám đốc trở lên/HĐQT ký và đóng dấu, thể hiện rõ tên KH, thời gian và số tiền lương đã thanh toán cho KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Xác nhận lương/phiếu chi lương, thưởng/ phụ cấp 03 tháng gần nhất (nếu có) nếu trả lương bằng tiền mặt; hoặc	- Không chấp nhận nguồn thu nhập từ lương trả qua HKD/ HTX/ DNTN/ Công ty TNHH 1 thành viên là cá nhân. - Không chấp nhận: GĐ/ chủ DN là những người có quan hệ ruột thịt (bố/mẹ/anh/chị/em/con ruột của KH hoặc của vợ/ chồng KH) xác nhận lương cho nhau hoặc tự xác	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		nhận cho mình. Chỉ chấp nhận nếu có gửi kèm theo Bảng lương 3 tháng gần nhất của toàn bộ công ty (đầy đủ chữ ký của người lập, người kiểm soát/người phê duyệt và con dấu). - Phó Giám đốc/ Kế toán trưởng/ Trưởng phòng nhân sự…hoặc các đối tượng giữ chức vụ tương đương có thẩm quyền ký xác nhận lương cho Giám đốc công ty. - Nếu KH là lãnh đạo công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc các đối tượng giữ chức vụ tương đương) và có tên trên ĐKKD nhưng dùng nguồn trả nợ là nguồn thu từ lương thì vẫn yêu cầu thêm hồ sơ chứng minh tài chính công ty như yêu cầu đối với đối tượng KH là chủ doanh nghiệp. - Trường hợp KH đi làm lại sau thời gian nghỉ thai sản và hưởng lương chưa đủ 3 tháng: Chấp nhận Xác nhận lương của công ty (nếu lương trả bằng tiền mặt)/ hoặc Sao kê ngân hàng của tối thiểu 1 tháng gần nhất + Chứng từ xác nhận nghỉ thai sản + Xác nhận lương/ Sao kê ngân hàng tối thiểu 3 tháng trước khi nghỉ thai sản.								
	Sao kê tài khoản lương của KH trong vòng 3 tháng gần nhất.	- Nếu KH trả lương qua VPBank. - ĐVKD in từ hệ thống T24.	O	Thẩm định	x		x			
	Nếu tính lương theo hệ số: Xác nhận hệ số lương theo thang nhà nước quy định nếu HĐLĐ/Quyết định bổ nhiệm chưa thể hiện hệ số lương;	- Thu nhập tối đa = (Lương cơ bản của Nhà nước x hệ số lương theo thang Nhà nước) x hệ số thu nhập được VPBank chấp thuận tại **Hướng dẫn xác nhận hệ số thu nhập cho CBNV nhà nước**. - ĐVKD phải đề nghị tính toán hệ số lương cho KH trên	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		Đơn đề nghị vay vốn của KH.								

3.2.3. Thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản:

- Là nguồn thu nhập sau khi đã trừ thuế và các chi phí liên quan từ việc cho thuê tài sản, được xác định trên cơ sở hợp đồng cho thuê có hoặc không có công chứng. Trường hợp, trong hợp đồng có quy định rõ phần thuế GTGT thì nguồn thu nhập này phải loại trừ khoản thuế GTGT phải nộp.
- Từ tài sản hiện có và thuộc sở hữu của KH/ người bảo lãnh trả nợ.
- Không nhận nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản theo Hợp đồng ủy quyền từ bên thứ 3.

a. Cho thuê BĐS:

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng/sở hữu của Bên cho thuê với BĐS cho thuê.	- Các giấy tờ tương đương thể hiện chủ quyền/ chủ sở hữu đứng tên người trả nợ, bao gồm: + BĐS đã có GCQ: GCQ BĐS đứng tên người trả nợ. + Nhà dự án chưa cấp GCQ: HĐMB/ Văn bản chuyển nhượng có xác nhận của CĐT và Biên bản bàn giao nhà. + Các quyết định giao đất của UBND địa phương + các chứng thể hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hợp đồng cho thuê; hoặc	- Hợp đồng còn hiệu lực, đầy đủ và rõ ràng thông tin về Bên thuê và Bên cho thuê, thời gian, giá tiền, kỳ hạn trả tiền thuê và thông tin chi tiết về tài sản thuê. - Chấp nhận 60% nguồn thu hình thành từ vốn vay chi trả không vượt quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank:	O/S	Thẩm định	x		x			
	Với trường hợp KH mua lại tài sản là BĐS đang được cho thuê: Hợp		O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	đồng cho thuê BĐS giữa Bên chuyển nhượng BĐS (chủ cũ) và Bên đang thuê; và Hợp đồng cho thuê giữa KH và Bên đang thuê.	+ KH mua tài sản đang được cho thuê và tiếp tục cho thuê (bao gồm cho thuê BĐS và cho thuê nhà trọ); hoặc + KH mua hoặc xây dựng, sửa chữa nhà để cho thuê với điều kiện KH đang có nguồn thu từ cho thuê BĐS.								
3.	Giấy biên nhận thu tiền/ Hóa đơn/ Phiếu thu/ chi/ Sao kê tài khoản/ Sổ sách ghi chép/ chứng từ thanh toán nhận tiền cho thuê BĐS cho tối thiểu 03 tháng gần nhất.	- Xác định nguồn thu: Thu nhập hàng tháng từ khai thác tài sản cho thuê được thể hiện trong hợp đồng. - Yêu cầu phải rõ thông tin Bên thuê và Bên cho thuê, kỳ thanh toán, số tiền thu/chi. - Kỳ nhận tiền tối đa 6 tháng/ lần được xem là nguồn thu thường xuyên nếu nhận tiền cho thuê qua tài khoản ngân hàng, nhận 100% nguồn thu này. Trên 6 tháng thì được xem là nguồn thu không thường xuyên. - Nếu nguồn thu hình thành từ vốn vay được quy định tại điểm 2 nêu trên: Không yêu cầu chứng từ này, KH ghi rõ trong *Giấy đề nghị vay vốn*. - Đồng ý nhận nguồn thu nếu Bên thuê trả tiền trước với điều kiện thời gian cho thuê thực tế đã qua tối thiểu 1 tháng.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Ảnh chụp BĐS cho thuê	Tối thiểu 3 ảnh, rõ ràng, tổng thể tài sản cho thuê.	O	Thẩm định	x		x			

b. Cho thuê động sản (chỉ nhận nguồn thu này khi bên thuê là doanh nghiệp):

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Đăng ký xe/ máy móc/ động sản.	- Đứng tên người trả nợ.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hợp đồng cho doanh nghiệp thuê động sản.	- Còn hiệu lực, đầy đủ thông tin về Bên thuê và Bên cho thuê,	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		thời gian, giá tiền, kỳ hạn trả tiền thuê và thông tin chi tiết về tài sản cho thuê. - Xác định nguồn thu: Có 2 loại động sản cho thuê: + Giá thuê khô: Chỉ có thuê xe, không bao gồm lái xe và xăng (dầu) xe; + Giá thuê ướt: Bao gồm tiền thuê xe, lái xe và xăng (dầu xe); Nguồn trả nợ từ cho thuê động sản được tính trên cơ sở giá thuê khô.								
3.	Sổ đăng kiểm.	- Còn thời hạn, thông tin tài sản (số khung, số máy, mã số, biển số xe…) trên sổ phải trùng khớp với thông tin tài sản trên đăng ký và tài sản cho thuê. - Cho phép bổ sung trước giải ngân.	O/S	Thẩm định/ hoặc Giải ngân	x		x			x
4.	Giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất.	- Bảo hiểm còn thời hạn. - Cho phép bổ sung trước giải ngân. - Nếu KH không mua bảo hiểm vật chất, lãi suất và biên độ vay cộng (+) 2%/năm.	O/S	Thẩm định/ Giải ngân	x		x			x
5.	Giấy biên nhận thu tiền/Hóa đơn/Phiếu thu/chi/Sao kê tài khoản 03 tháng gần nhất.	- Rõ thông tin Bên thuê và Bên cho thuê, lý do thu/chi..	O/S	Thẩm định	x		x			
6.	Ảnh chụp động sản cho thuê.	- Tối thiểu 3 ảnh, rõ biển số và toàn cảnh động sản cho thuê.	O	Thẩm định	x		x			

3.2.4. Thu nhập của KH trong doanh nghiệp do KH làm chủ: DN mà KH làm chủ được hiểu là:

- Công ty Cổ phần: Chủ DN là đối tượng sở hữu tối thiểu 51% cổ phần (bao gồm cả cộng dồn tỷ lệ góp của vợ/chồng, tuy nhiên nguồn trả nợ của KH được xác định từ tỷ lệ vốn góp của chính KH); hoặc là đối tượng chi phối hoạt động kinh doanh của DN theo kết quả thẩm định của CPCUW.
- Công ty TNHH: Chủ DN là đối tượng sở hữu tối thiểu 51% phần vốn góp của DN hoặc là đối tượng chi phối hoạt động kinh doanh của DN theo kết quả thẩm định của CPC-UW.
- Doanh nghiệp tư nhân: chủ DN là người đứng tên trên ĐKKD, và là đại diện theo pháp luật của DN.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Đăng ký kinh doanh của DN mà KH làm chủ	- Phải đứng tên trên ĐKKD, rõ thông tin cá nhân (tên tuổi, số CMND/Hộ chiếu, địa chỉ Hộ khẩu thường trú, tỉ lệ góp vốn/cổ phần…). - DN hoạt động liên tục từ 1 năm trở lên (cộng dồn cả thời gian hoạt động của DN/ HKD cũ trước khi chuyển đổi sang hình thức DN hiện tại).	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Tờ khai thuế VAT 06 tháng gần nhất (2 tờ nếu khai theo quý hoặc 6 tờ nếu khai thuế tháng).	- Tờ khai thuế của cơ quan Thuế có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền (tần suất nộp tờ khai theo quy định của Tổng cục thuế/cơ quan thuế địa phương do ĐVKD thẩm định); hoặc chữ ký điện tử nếu nộp thuế qua mạng. - Nếu nộp thuế qua mạng: Bổ sung thêm Tờ khai thể hiện công ty nộp thuế qua mạng và Xác nhận của Cơ quan thuế về việc KH nộp thuế qua mạng. - Nếu DN phát triển từ HKD đi lên: Tờ khai thuế VAT của các tháng gần nhất nếu thời gian chuyển đổi lên hình thức DN ≤ 6 tháng và ĐKKD/ Xác nhận kinh doanh HKD của CQĐP.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán & Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) tối thiểu 2 năm gần nhất hoặc 1 năm gần nhất nếu DN thành lập dưới 2 năm	- Riêng đối với BCTC nộp qua mạng thì KH phải bổ sung được 02 loại giấy tờ là: Tờ khai thể hiện Công ty của KH nộp thuế qua mạng và Xác nhận của Cơ quan thuế về việc Công ty KH nộp thuế qua mạng. - Nếu DN hiện tại mới được chuyển đổi từ hình thức DN cổ phần/ công ty TNHH/ HKD < 12 tháng: yêu cầu BCTC nội bộ của DN cũ, và BCTC nội bộ của DN mới/ hoặc Sổ sách ghi chép HKD có tổng thời gian cộng dồn 1 năm gần nhất. - **Xác định nguồn thu:** Lợi nhuận được chia/ trích = Tỷ lệ	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		góp vốn x Lợi nhuận sau thuế bình quân trong 02 năm liên tiếp của DN hoặc 01 năm gần nhất nếu DN thành lập dưới 02 năm.								
4.	Báo cáo nhanh 06 tháng gần nhất nếu BCTC gần nhất tới thời điểm vay vốn quá 06 tháng.	BCTC nội bộ (có dấu, chữ ký) của công ty.	O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Ảnh chụp DN	Tối thiểu 3 ảnh, thể hiện rõ biển hiệu, địa chỉ, trong, ngoài, toàn cảnh và quy mô DN.	O	Thẩm định	x		x			

3.2.5. Thu nhập từ lương hưu trí:

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Sổ nhận lương hưu/sao kê thể hiện việc nhận lương hưu của KH	- Thể hiện số tiền nhận lương hưu hàng tháng. - Nếu kỳ nhận lương là thường xuyên (tối đa 3 tháng/1 lần): nhận 100% làm nguồn trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank. - Nếu kỳ nhận lương là không thường xuyên (03 tháng/lần nhưng ≤ 12 tháng/lần): 100% nguồn thu nhưng không được vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x			

3.2.6. Thu nhập từ cổ tức/ lợi nhuận

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

- Là nguồn thu nhập nhận được từ việc góp vốn/ sở hữu cổ phần trong Công ty/ DN hoặc các Tổ chức tài chính/kinh tế.
- Doanh nghiệp KH góp vốn phải thành lập tối thiểu 2 năm.
- Yêu cầu tần suất nhận thu nhập từ nguồn này ít nhất 2 lần trong vòng 2 năm gần nhất (≥ 2 lần).
- Nguồn thu được xác định để trả nợ: Bình quân thu nhập từ đầu tư tài chính, góp vốn, cổ tức mà KH nhận trong 03 kỳ gần nhất.
- Không chấp nhận 100% nguồn trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank từ nguồn này.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy chứng nhận phần vốn góp/ Sổ đăng ký cổ đông/ Biên bản góp vốn có đủ chữ ký của Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị xác nhận góp vốn/ hoặc Các giấy tờ tương đương ghi nhận thông tin góp vốn của KH.	Thể hiện Công ty/ DN đã nhận đủ tiền/tài sản góp vốn.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Phiếu chi/ Biên bản kê chi tiền lợi nhuận góp vốn/ chia cổ tức tối thiểu 03 kỳ gần nhất.	- Phải có dấu tròn của Công ty và chữ ký của người có thẩm quyền xác nhận. - Nếu kỳ nhận tiền là là thường xuyên (tối đa 3 tháng/ lần) và trả qua tài khoản ngân hàng: Chấp nhận 100% nhưng không quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank. - Nếu kỳ nhận tiền là thường xuyên (tối đa 3 tháng/lần) và trả bằng tiền mặt: Cách xác định nguồn thu tương đương với nguồn thu không thường xuyên - Nếu kỳ nhận tiền từ trên 3 đến 12 tháng: Xem là nguồn thu không thường xuyên.	O/S	Thẩm định	x		x			

3.2.7. Thu nhập từ lãi tiền gửi.

- Là nguồn thu nhập từ lãi tiền gửi hàng tháng tại VPBank.
- Số dư bình quân của tài khoản tiết kiệm phải được duy trì liên tục tối thiểu 03 tháng tính đến thời điểm đề xuất vay vốn.
- Không chấp nhận trường hợp KH vay vốn chỉ có nguồn trả nợ từ nguồn lãi tiền gửi tại VPBank.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu	Thời	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

			cầu tại ĐVKD	điểm thu thập hồ sơ	ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Sổ/ chứng chỉ tiết kiệm (VND/ngoại tệ) do VPBank phát hành.	- Thuộc sở hữu của người trả nợ. - KH đồng ý phong tỏa tài khoản tiền gửi tương ứng với thời hạn vay vốn: Tính đối đa 100% nguồn thu dùng để chi trả không quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank. - KH không đồng ý phong tỏa tài khoản tiền gửi: Tính là nguồn thu không thường xuyên và không vượt quá 20% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến lần này tại VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Sao kê nhận tiền lãi từ sổ/ chứng chỉ tiết kiệm		O	Thẩm định	x		x			
3.	Giấy xác nhận của ĐVKD về giá trị tiền gửi bình quân tối thiểu 03 tháng tính tới thời điểm nộp hồ sơ lên CPC.		O	Thẩm định	x		x			

3.2.8. Thu nhập theo bảng kê khai:

- Nguồn thu do KH tự kê khai (theo mẫu của VPBank), ĐVKD chịu trách nhiệm xác nhận.
- CPCUW thẩm định nguồn thu.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Bảng kê khai thu nhập của KH.	- Bảng kê khai theo mẫu VPBank có xác nhận KH, của GĐ ĐVKD hoặc GĐ Trung tâm/ Trưởng phòng phát triển đối tác sản phẩm cho vay có TSBĐ. - Hạn mức tối đa đối với nguồn thu do KH chịu trách nhiệm kê khai: 500 triệu/ món vay và 1 tỷ/ KH (bao gồm cả vợ/ chồng) cho tất cả các khoản vay. - Nội dung trên bảng kê khai phải hợp lý, giải thích được và không vượt quá hạn mức do NH xác định (hệ số K).	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		- Mỗi TSBĐ chỉ được dùng để bảo đảm cho 01 khoản vay có nguồn thu nhập theo bảng kê khai này. - CPCUW chỉ cần thực hiện thẩm định nguồn thu này qua điện thoại. Không yêu cầu thực địa đối với nguồn thu này nếu phần vốn tự có của KH ≥ 50%. - Lưu ý: Với trường hợp 01 TSBĐ được đảm bảo cho đồng thời 1 khoản vay theo Bảng kê thu nhập và một hay nhiều khoản vay thông thường khác thì LTV cho tất cả các khoản vay tối đa là 50%. - ĐVKD vẫn phải thu thập và thẩm định đầy đủ hồ sơ chứng minh nguồn thu nhập cho khoản vay và lưu tại đơn vị (không cần gửi lên CPCUW).								
2.	Hồ sơ pháp lý	- Nếu Bảng kê khai thu nhập của KH từ hoạt đông kinh doanh trong doanh nghiệp do KH làm chủ thì yêu cầu cung cấp Giấy đăng ký kinh doanh - Nếu Bảng kê khai thu nhập của KH từ động kinh doanh của HKD thì yêu cầu cung cấp hồ sơ pháp lý theo quy định tại mục 1.2 của quy định này.	O/S	Thẩm định	x		x			

3.3. Hướng dẫn cách tính nguồn thu nhập trả nợ món vay tại VPBank

3.3.1. Hướng dẫn cách tính DTI

- VPBank xác định khả năng tài chính của KH thông qua việc tính toán Hệ số giữa tổng nghĩa vụ trả nợ hàng tháng trên tổng thu nhập hàng tháng của KH (Debt to income-DTI).
- Tổng trả nợ hàng tháng được căn cứ trên số tiền gốc, lãi kỳ trả nợ đầu tiên. Nếu KH có tham gia lãi suất ưu đãi, hoặc được ân hạn gốc... thì DTI vẫn được tính theo lãi suất thông thường (không ưu đãi) và không ân hạn gốc.

Công thức tính theo hệ số DTI:

Tổng nghĩa vụ trả nợ trên thu nhập (DTI) = Số tiền phải trả hàng tháng/Tổng thu nhập hàng tháng.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

- Tổng thu nhập hàng tháng và Tổng nghĩa vụ trả nợ của KH được xác định:

Thu nhập của KH và vợ/chồng KH	(1)
Thu nhập của người bảo lãnh trả nợ và người đồng vay (nếu có)	(2)
Tổng thu nhập	***(3) = (1) + (2)***
Giá trị khoản vay dự kiến lần này tại VPBank	(4)
Thời gian vay (tháng)	(5)
Lãi suất áp dụng (lãi suất % năm/12 tháng)	(6)
Trả gốc tháng đầu tiên	(7)
Trả lãi hàng tháng đầu tiên	(8)
Nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay tháng đầu tiên	(9) = (7) + (8)
Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác	(10)
Tổng nghĩa vụ trả nợ	***(11) = (9) + (10)***
DTI	**(12) = (11) / (3)**

- Lưu ý:
  + Số tiền phải trả hàng tháng: Tổng nghĩa vụ trả nợ của KH cho các khoản vay hiện có tại các TCTD (gồm cả các khoản vay không có TSBĐ như thẻ tín dụng; thấu chi; tín chấp và khoản vay đang có tại VPBank nếu có) và bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến lần này tại VPBank.
  + Tổng thu nhập hàng tháng: Tổng giá trị các nguồn thu nhập ròng thường xuyên chứng minh được của KH, người bảo lãnh trả nợ và người đồng vay (nếu có):
    - Người bảo lãnh trả nợ: Tỷ lệ nhận theo từng loại nguồn thu nhưng không được vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
    - Người đồng vay: Tỷ lệ nhận theo từng loại nguồn thu và chấp nhận chi trả tối đa 100% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
  + Đối với nguồn thu không thường xuyên: tỷ lệ nguồn thu tối đa được tính làm nguồn trả nợ là 30% nguồn thu theo hồ sơ cung cấp nhưng không vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ của KH cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
  + Nếu KH có khoản vay không có TSBĐ tại TCTD khác và tại VPBank bao gồm cả thẻ tín dụng (nếu có): KH không cung cấp hồ sơ tín dụng thì để tính chỉ tiêu "Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác" – trong cách tính số (10) ở bảng tính trên, áp dụng như sau:
    - Đối với khoản vay thông qua hình thức phát hành Thẻ tín dụng: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = 10% Dư nợ Thẻ phát sinh cao nhất trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến ngày nộp hồ sơ lên CPC.
    - Đối với khoản vay Thấu chi: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = Dư nợ phát sinh cao nhất trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến ngày nộp hồ sơ lên CPC x Lãi suất dành cho thấu chi tại thời điểm hiện hành tại VPBank/12 tháng.
    - Đối với khoản vay không có TSBĐ khác: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = (Dư nợ x Lãi suất dành cho các sản phẩm vay tương ứng tại thời điểm hiện hành tại VPBank) + Dư nợ/12 tháng.

3.3.2. Hướng dẫn xác nhận hệ số thu nhập cho CBCNV nhà nước:

- **Đối tượng áp dụng:** Chỉ áp dụng Hệ số thu nhập cho các đối tượng KH là là cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đang công tác tại các cơ quan, các tổ chức chính trị xã hội và các Doanh nghiệp Nhà nước gồm:
  + Các cơ quan đơn vị thuộc bộ máy Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Các đơn vị, Cục, Vụ, Viện, Trung tâm và các Phòng ban, Sở trực thuộc Bộ và các Cơ quan ngang Bộ;

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

+ Các cơ quan, đơn vị thuộc Văn Phòng Trung Ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị xã hội (Trung ương Đoàn TNCS, Hội phụ nữ Việt Nam…) và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổ chức này;
+ Sĩ quan, công nhân viên chuyên nghiệp thuộc các đơn vị của Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An làm việc tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng Giao Dịch;
+ Các cơ quan nhà nước, Đảng ủy cấp thành phố/tỉnh (UBND cấp thành phố các sở ban ngành thuộc tỉnh/thành phố, các tổ chức chính trị xã hội thuộc tỉnh/thành phố) tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng giao dịch;
+ Các cơ quan nhà nước, Đảng ở địa phương cấp quận nội thành (Quận ủy, UBND quận và các phòng ban trực thuộc) tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng giao dịch;
+ Các trường học (đại học, cao đẳng/trung học phổ thông/trung học cơ sở/tiểu học/mầm non công lập), các bệnh viện nhà nước tại địa phương nơi có chi nhánh, Phòng giao dịch của VPBank;
+ Ngân hàng nhà nước (Trung ương và các tỉnh thành phố nơi VPBank đóng trụ sở) trên địa bàn Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nha Trang, Vũng Tàu và các địa phương nơi có Chi nhánh, Phòng giao dịch của VPBank;
+ Các cơ quan hành chính sự nghiệp là các Nhà xuất bản, các báo trung ương và các thành phố lớn, các viện nghiên cứu, quân đội, công an.

- **Điều kiện áp dụng:**
  + Lãnh đạo ĐVKD nhận thấy KH có nguồn thu khác theo lương là thực và đảm bảo thì Đơn vị có quyền đề xuất về nguồn thu của đối tượng KH này. Đề xuất của Đơn vị phải rõ nội dung vị trí công tác hiện tại, thâm niên công tác, hệ số lương và đề xuất nhân lên mức thu nhập nào;
  + Áp dụng cho các đối tượng người lao động có HĐLĐ thời hạn tối thiểu từ 02 năm trở lên hoặc công chức, viên chức thuộc biên chế Nhà nước.
- **Bảng hệ số xác định thu nhập:**

Đối tượng	Hệ số thu nhập	Mức thu nhập tối đa (triệu đồng/tháng)
Chuyên viên 1-3 năm kinh nghiệm	2	8 triệu đồng
Chuyên viên > 3-5 năm kinh nghiệm	3	15 triệu đồng
Chuyên viên > 5 năm kinh nghiệm	4	20 triệu đồng
Cán bộ cấp Phòng, tổ hoặc tương đương với phòng	5	25 triệu đồng
Cán bộ cấp ban, khoa, trung tâm, ban giám hiệu hoặc tương đương	10	70 triệu đồng
Cán bộ cấp vụ hoặc tương đương trở lên	20	200 triệu đồng

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

Lưu ý: Đối với đối tượng Công An, Bộ đội không cung cấp được chứng từ chứng minh thâm niên công tác thì có thể xác định như sau:

Cấp bậc/Bậc hàm	Công An	Bộ Đội	Yêu cầu Chứng từ chứng minh
Thiếu Úy	1-3 năm	1-3 năm	Có yêu cầu
Trung Úy	1-3 năm	1-3 năm	Có yêu cầu
Thượng Úy	3-5 năm	3-5 năm	Không yêu cầu
Đại Úy trở lên	3-5 năm	3-5 năm	Không yêu cầu
Thiếu Tá trở lên	trên 05 năm	trên 05 năm	Không yêu cầu

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

4. HỒ SƠ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

4.1. TSBĐ là ô tô đã có đăng ký xe

- Bắt buộc phải có Đăng ký xe mang tên KH và/hoặc vợ/ chồng KH

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Báo cáo khảo sát giá; hoặc	- Áp dụng đối với Ô tô xe mới không nằm trong bảng giá của VPBank. - Bản gốc lưu tại ĐVKD.	O/S	Thẩm định		x				
	Báo cáo định giá (chính thức)	- Cung cấp tại thời điểm soạn thảo nếu chỉ có Báo cáo khảo sát giá tại thời điểm thẩm định. - Nếu Ô tô mới nhập khẩu/ hoặc Ô tô mới đã có đăng ký/ hoặc Ô tô mới có đăng ký tạm tại thời điểm thời điểm thẩm định, ĐVKD chịu trách nhiệm lập Báo cáo đánh giá hiện trạng xe chuyển CPCUW.	O	Thẩm định/ Soạn thảo	x	x		x		
2.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô		O	Công chứng & Nhập kho	x				x	
3.	Biên bản bàn giao hồ sơ TSBĐ giữa KH & VPBank		O	Công chứng & Nhập kho					x	
4.	Giấy chứng nhận/ Hợp đồng bảo hiểm, quy tắc bảo hiểm và giấy chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VPBank	- Chỉ cung cấp giấy chuyển quyền thụ hưởng trên Giấy chứng nhận/ Hợp đồng bảo hiểm chưa thể hiện đơn vị thụ hưởng là VPBank.	O	Nhập kho & Giải ngân	x				x	x
5.	Hóa đơn thu phí bảo hiểm/ biên lai thu phí bảo hiểm; hoặc		O	Nhập kho & Giải ngân	x				x	x
	Sổ phụ tài khoản có xác nhận của bộ phận giao dịch; hoặc		O		x				x	x
	Liên 2 phiếu nộp tiền nếu KH thanh toán phí bảo hiểm qua tài khoản công ty bảo hiểm tại		O/S		x				x	x

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	VPBank; hoặc									
	Xác nhận của công ty bảo hiểm nếu không xuất trình được hóa đơn thu phí/ biên lai thu phí bảo hiểm.		O		x				x	x
6.	Hợp đồng gửi giữ tài sản		O	Soạn thảo & nhập kho	x			x	x	
7.	Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm		O	Nhập kho & Giải ngân				x	x	
8.	Kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến.	- Đơn vị đăng ký online chịu trách nhiệm ký đối chiếu kết quả in từ trang web đăng ký trực tuyến, đảm bảo tài sản chỉ thế chấp cho VPBank. - Bản gốc kết quả: MBCA giữ và nhập kho.	O	Nhập kho & Giải ngân					x	x
9.	Thông báo thế chấp (gửi cho cơ quan CSGT)	- Đính kèm đơn đăng ký khi gửi online.	O	Soạn thảo				x	x	
10.	Hợp đồng thế chấp đã ký giữa KH và VPBank.	- Theo mẫu biểu VPBank, đảm bảo đúng thông tin chủ sở hữu/ sử dụng TSBĐ và thông tin TSBĐ.	O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x
11.	Biên bản định giá ký giữa KH và VPBank		O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x
12.	Giấy đề nghị nhập kho TSBĐ kiêm phiếu nhập kho/ Xác nhận nhập kho	- Xác nhận tài sản đã nhập kho theo quy định VPBank, đảm bảo đủ chữ ký các bên liên quan.	O	Nhập kho					x	x

4.2. Tài sản đảm bảo là BĐS đã có GCQ:

4.1.1. Hồ sơ cung cấp.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Báo cáo định giá sơ bộ; hoặc	Báo cáo định giá sơ bộ do ĐVKD lập.	O/S	Thẩm định		x				
	Báo cáo định giá (chính thức)	- Cung cấp tại thời điểm soạn thảo nếu chỉ có Báo cáo định giá sơ bộ tại thời điểm thẩm định.	O	Thẩm định/ Soạn thảo	x	x		x		
2.	GCQ BĐS thế chấp	- Nếu trên GCQ chưa cập nhật vị trí BĐS, cung cấp thêm: + Bản vẽ/ bản vẽ hiện trạng/bản vẽ vị trí /bản vẽ sơ đồ nhà đất do cơ quan cấp thẩm quyền từ cấp Quận/ huyện trở lên xác nhận; hoặc + Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. + Không yêu cầu chứng từ này đối với GCQ là sổ hồng. - NVBH không cần xác nhận đối chiếu bản gốc nếu TSBĐ đang thế chấp tại VPBank.	O/S	Định giá & Thẩm định	x	x				
3.	Thông báo cấp số nhà/ Địa chỉ nhà/ Quyết định cấp đổi số nhà (trường hợp chưa cập nhật trên GCQ).	- Chấp nhận: xác nhận của UBND Phường/xã về việc thay đổi số nhà.	O/S	Định giá & Thẩm định	x	x				
4.	Tờ khai lệ phí trước bạ hoặc thông báo nộp lệ phí trước bạ: Chỉ yêu cầu cung cấp đối với TSBĐ tại TP.HCM.		O/S	Định giá & Thẩm định	x	x				
5.	HĐTC và các phụ lục đã ký giữa KH với VPBank.	Nếu TSBĐ đang thế chấp tại VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x			
6.	HĐTC hoặc phụ lục ký giữa KH với VPBank	- Áp dụng cho khoản vay lần này. - CPC-CA hoặc ĐVKD kiểm soát nếu ký hồ sơ thế chấp.	O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x
7.	Phiếu đăng ký giao dịch bảo đảm & kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm	Đăng ký trực tiếp: Kết quả trả về trên cùng văn bản là Phiếu đăng ký.	O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
8.	GCQ BĐS thế chấp		O	Công chứng & Nhập kho	x				x	x
9.	Biên bản bàn giao TSBĐ/ hồ sơ TSBĐ giữa KH & VPBank	Bao gồm TSBĐ hình thành từ vốn vay và BĐS khác (nếu có).	O	Công chứng & Nhập kho	x			x	x	
10.	Biên bản định giá ký giữa KH và VPBank		O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x
11.	Giấy đề nghị nhập kho TSBĐ kiêm phiếu nhập kho/ Xác nhận nhập kho	Xác nhận các tài sản đã nhập kho theo quy định VPBank, đảm bảo đủ chữ ký các bên liên quan.	O	Nhập kho					x	x

4.1.2. Hướng dẫn: xác định chủ sở hữu BĐS là Hộ gia đình.

a) **Hợp đồng thế chấp ký mới.**

Trường hợp	Hồ sơ cung cấp.	Cách xác định chủ thể tham gia ký kết HĐTC
Trường hợp 1: Giấy chủ quyền có sau ngày cấp Sổ Hộ khẩu	Sổ Hộ khẩu; hoặc	Tất cả các thành viên có tên trên Sổ hộ khẩu (bao gồm cả các thành viên nhập khẩu, tách khẩu…) từ 15 tuổi và vợ/chồng của các thành viên này tham gia ký Hợp đồng thế chấp; Lưu ý: Trường hợp văn phòng công chứng địa phương xác định thành viên trong Hộ gia đình chỉ bao gồm những người có tên trong Sổ hộ khẩu tại thời điểm cấp GCQ thì ĐVKD phải yêu cầu những người còn lại (là những người không có tên trong Sổ hộ khẩu tại thời điểm cấp GCQ nhưng hiện tại có tên trong Sổ hộ khẩu từ 15 tuổi trở lên) lập Văn bản cam kết công chứng hoặc chứng thực của UBND xã/ phường trở lên về việc không có bất kỳ quyền sử dụng/ sở hữu đối với tài sản thế chấp của Hộ gia đình.
	Xác nhận của Cơ quan địa chính nơi cấp Giấy chủ quyền; hoặc Xác nhận nhân khẩu của Cơ quan công an nơi cấp HKTT	Tất cả các thành viên Hộ gia đình được cấp Giấy chủ quyền theo xác nhận của Cơ quan địa chính/ hoặc Cơ quan công an từ 15 tuổi trở lên và vợ/chồng của các thành viên này tham gia ký HĐTC.
Trường hợp 2: Giấy chủ quyền có trước ngày cấp Sổ Hộ khẩu	Xác nhận của Cơ quan địa chính nơi cấp Giấy chủ quyền; hoặc	

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	Xác nhận nhân khẩu của Cơ quan công an	

Lưu ý:

- Trường hợp thành viên của Hộ gia đình hoặc vợ /chồng của những người này từ chối ký HĐTC thì phải yêu cầu những người này lập Văn bản cam kết có công chứng về việc khước từ/không liên quan đến tài sản thế chấp của Hộ gia đình.
- Các thành viên tham gia ký kết Hợp đồng thế chấp có thể ủy quyền cho người khác ký kết Hợp đồng thế chấp.
- Ngoài việc tra CIC của khách hàng vay (bao gồm vợ/ chồng), chỉ cần tra thêm CIC của chủ hộ và vợ/ chồng chủ hộ.

b) *Hợp đồng thế chấp đang đảm bảo cho các khoản vay hiện tại của khách hàng (còn hiệu lực)*

b.1) Trường hợp 1: Đối tượng ký kết HĐTC không đúng, đủ như Mục 1, yêu cầu ĐVKD xác nhận lại đối tượng được cấp GCQ và yêu cầu KH ký lại HĐTC hoặc ký phụ lục HĐTC và thực hiện đăng ký bổ sung bên thết chấp.

b.2)Trường hợp 2: Nếu ĐVKD và Khách hàng không thể xác nhận lại đối tượng được cấp GCQ thì căn cứ vào xác nhận của cơ quan CA cấp xã, phường, thị trấn nơi HGĐ cư trú khi KH đáp ứng các yêu cầu:

- Khách hàng vẫn còn hạn mức hoặc chưa giải ngân hết theo HĐTD đã ký.
- Các thành viên của Hộ gia đình đã tham gia ký HĐTC có văn bản cam kết về việc Hộ gia đình không còn bất kỳ thành viên nào khác ngoài những người tham gia ký/ ủy quyền ký HĐTC.
- Lãnh đạo ĐVKD có cam kết bằng văn bản và bổ sung vào hồ sơ tín dụng về việc:
  + Đã yêu cầu khách hàng/ bên thế chấp thực hiện việc xin xác nhận/ cung cấp hồ sơ xác nhận thành viên Hộ gia đình theo quy định của VPBank nhưng không thực hiện được và nêu lý do; hoặc
  + Đã kiểm tra, thẩm định kỹ và xác nhận thực tế các thành viên của Hộ gia đình là đúng với các kết của khách hàng
  + HĐTC được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ, đúng quy định.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

5. HỒ SƠ KHÁC

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Thông tin lịch sử tín dụng của KH/ Người đồng vay/ Bên thế chấp/ Người bảo lãnh trả nợ/ Người thân: - CIC thể nhân - CIC thẻ - CIC Hộ kinh doanh	- Bao gồm CIC của vợ/ chồng. - Bao gồm cả CIC của Doanh nghiệp do KH làm chủ. - Tra CIC thẻ tín dụng nếu thông tin thể nhân có thông tin dư nợ thẻ tín dụng. - Bộ phận tra CIC ký xác nhận đối chiếu kết quả từ trang web. - Đối với CIC HKD: + Tra CIC thể nhân của tất cả các thành viên có tên trên ĐKKD, tất cả thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên trên HKTT nếu ĐKKD của HGĐ; và + Tra CIC pháp nhân.	O	Thẩm định	x		x			
2.	Nghị quyết phê duyệt của các khoản vay	- Nếu vay tại VPBank và hiện còn dư nợ.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Hợp đồng tín dụng tại các TCTD khác và VPBank; hoặc	- Không yêu cầu đối với trường hợp KH cam kết sẽ tất toán khoản vay tại TCTD khác trước giải ngân. - Bắt buộc đối với tất các khoản vay trên 100 triệu. - Xác nhận số tiền vay/ Sao kê dư nợ, Hợp đồng thế chấp: Thể hiện được hoặc có thể ước tính được số tiền gốc + lãi phải trả hàng tháng để tính DTI.	O/S	Thẩm định	x		x			
	- Xác nhận thông tin về khoản vay (số tiền giải ngân, thời gian vay, dư nợ hiện tại, lãi suất vay hiện tại, định kỳ trả nợ gốc lãi) của TCTD nơi KH đang có dư nợ; hoặc - Sao kê tài khoản vay/ sổ phụ khoản vay từ ngày giải ngân đến nay; và Hợp đồng thế chấp.				x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

4.	**Chứng từ xác nhận KH đã tất toán khoản vay tại TCTD khác.**									
3.1	**Đối với hình thức vay hạn mức hoặc Thấu chi tài khoản:** - Biên bản thanh lý hợp đồng; hoặc	- Xác nhận tất toán khoản vay của TCTD khác phải có đủ nội dung: Thông tin khách hàng, hợp đồng tín dụng, KUNN, số tiền tất toán. - Nếu Xác nhận tất toán khoản vay không có đầy đủ nội dung về số tiền đã nộp để tất toán thì yêu cầu cung cấp thêm Giấy nộp tiền/ hoặc Hợp đồng tín dụng.	O/S	Giải ngân						x
	- Xác nhận đã tất toán khoản vay của TCTD khác.		O	Giải ngân						x
3.2	**Đối với hình thức vay món:** - Biên bản thanh lý hợp đồng; hoặc		O/S	Giải ngân						x
	- Xác nhận đã tất toán khoản vay của TCTD khác; hoặc		O	Giải ngân						x
	- Sao kê tài khoản thanh toán/ Sổ phụ khoản vay thể hiện bút toán thu nợ; hoặc		O	Giải ngân						x
	- Thông báo giải chấp/ xóa chấp TSBĐ và Giấy nộp tiền có nội dung tất toán khoản vay.		O/S	Giải ngân						x

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

III. MA TRẬN PHÊ DUYỆT NGOẠI LỆ

1. Ma trận ngoại lệ.

a) Yêu cầu: 1 hồ sơ vay của khách hàng có tối đa 2 ngoại lệ.

b) Chi tiết các ngoại lệ như sau:

TT	Tiêu chí	Chuẩn lệ	Ngoại lệ	Điều kiện
1.	Độ tuổi tối đa của KH.	Tối đa 75 tuổi tại thời điểm tất toán khoản vay.	Tối đa 80 tuổi.	Có kèm người bảo lãnh trả nợ < 50 tuổi.
2.	Tuổi người sở hữu TSBĐ		Tối đa 80 tuổi	
3.	Lịch sử trả nợ.	**Hiện tại:** Không có nợ nhóm 2-5 tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác thời điểm nộp hồ sơ; và **Trước đây:** - Chưa từng có nợ nhóm 3-5 tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác trong vòng 12 tháng gần nhất. **Lưu ý chung:** Nợ quá hạn (2-5) ≤ 5 triệu nay đã thanh toán hết nợ quá hạn hoặc đưa về nợ nhóm 1 thì không coi là vi phạm điều kiện nợ quá hạn.	KH có nợ nhóm 3 trở lên trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.	+ KH trả nợ đều đặn sau thời gian bị quá hạn. + Cung cấp sao kê tài khoản/ Sổ phụ khoản vay cho CPCUW.
4.	Xác nhận kinh doanh HKD của Lãnh đạo ĐVKD; hoặc	Thay thế cho ĐKKD và/ hoặc Chứng từ thuế đối với khoản vay ≤ 500 triệu.	Áp dụng cho khoản vay > 500 triệu ≤ 1 tỷ đồng.	Xác nhận kinh doanh ổn định và thời gian kinh doanh tối thiểu 12 tháng.
	Quyết định xã viên/ Chứng từ xác nhận góp vốn vào Hợp tác xã; hoặc			
	3 biên lai thuế gần nhất; hoặc			
	Văn bản đồng ý cho KH khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.			
5.	Chứng từ thuế	Không yêu cầu đối với món vay ≤ 500 triệu đồng.		

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

2. Ma trận ngoại lệ về giá và quy trình.

Cấp đề xuất phê duyệt ngoại lệ		Ngoại lệ/ khoản vay	
		Giá	Quy trình
Cấp phê duyệt	Chức danh	Mức giảm %	Có/ Không
Cấp 3	Giám đốc/ Trưởng PTSP	≤ 0,5%/ năm	Được duyệt ngoại lệ.
	GĐ Vùng		
Cấp 4	GĐ KHCN/ Phó GĐ KHCN	≤ 1%/ năm	
	GĐ QTRR - KHCN	Không	
Cấp 5	TGĐ/ HĐQT/	> 1%/ năm	
	GĐ khối QTRR	Không	

Lưu ý:

a) Phân loại ngoại lệ:

- Ngoại lệ quy trình.
- Ngoại lệ giảm giá (lãi suất kỳ đầu + biên độ).

b) Chi tiết các loại ngoại lệ về quy trình được chấp nhận:

- Miễn thẩm định khách hàng qua điện thoại (TVR).
- Miễn thẩm định trực tiếp khách hàng (FVR).
- Giảm thời gian xét duyệt hồ sơ (TAT) đối với nhóm khách hàng ưu tiên.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

1. TÀI SẢN ĐẢM BẢO LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1.1. Các tiêu chí nhận TSĐB là bất động sản.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	NGOẠI LỆ
1.	Loại TSBĐ	Là các loại tài sản sau với điều kiện được phép thế chấp theo quy định của Pháp luật, VPBank: - Bất động sản (BĐS) có giấy chủ quyền (GCQ); - Tài sản gắn liền với đất.	Không ngoại lệ
2.	Giá trị định giá tối thiểu/ 1 BĐS	- 100 triệu đồng.	Không ngoại lệ
3.	Diện tích mặt bằng tối thiểu	- BĐS là Quyền sử dụng đất tại mặt đường/ phố thuộc nội thành thành phố có: + Diện tích: ≥ 10 m^2 có 02 cạnh liền kề có chiều dài từ 2m trở lên; và + Đang có công trình xây dựng được sử dụng làm cửa hàng/ ki ốt kinh doanh. - BĐS là Quyền sử dụng đất khác: ≥ 15 m^2 có hai cạnh liền kề có chiều dài từ 3m trở lên.	Không ngoại lệ
		- Căn hộ chung cư (CHCC- có GCQ)/ Nhà tập thể có GCQ: ≥ 30 m^2.	Không ngoại lệ
4.	Điều kiện Vị trí của BĐS khác	- Tại Tỉnh/TP nơi VPBank có địa điểm kinh doanh. - BĐS tại mặt đường/phố thuộc nội thành, nội thị các thành phố; hoặc mặt đường tuyến đường trong danh mục tuyến đường được nhận	Không ngoại lệ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	NGOẠI LỆ
		do VPBank ban hành. - BĐS thuộc danh mục tuyến đường được nhận trong ngõ/ngách/hẻm/kiệt (gọi chung là ngõ) có **chiều rộng cắt ngang nhỏ nhất** của ngõ tính từ đường/phố đến BĐS thế chấp: ✓ **Đối với các Thành phố trực thuộc TW:** • Nội thành: ≥ 1.5m. • Ngoại thành: ≥ 3m. ✓ **Đối với các Tỉnh/TP khác**: • Nội thành: ≥ 2 m. • Ngoại thành: ≥ 3m. - **Khoảng cách từ BĐS thế chấp tới danh mục tuyến đường** được nhận do VPBank ban hành từng thời kỳ thỏa mãn điều kiện: • Nội thành: Không yêu cầu. • Ngoại thành: Dưới 400m.	
5.	BĐS là đất nông nghiệp	- Tiêu chí nhận: theo Hướng dẫn số 89/2013/HD-TGĐ và các văn bản sửa đổi/ bổ sung/ thay thế nếu có. - Thẩm định và phê duyệt sẽ được thực hiện theo Quy định phê duyệt tín dụng hiện hành.	Không ngoại lệ

1.2.Các tiêu chí nhận có điều kiện và tỷ lệ LTV tương ứng:

STT	Tiêu chí		Chi tiết	Điều kiện nhận
1	Điều kiện về vị trí BĐS khác	Chiều rộng cắt ngang nhỏ nhất của ngõ	**Các Thành phố trực thuộc TW**	
			Nội thành: từ 1.2 – dưới 1.5m	+ Tài sản là chính chủ hoặc tài sản của bố mẹ bảo lãnh cho con với điều kiện tại thời điểm đáo hạn khoản vay, tuổi của chủ sở hữu tài sản ≤ 75 tuổi; và
			Ngoại thành: từ 2.5 – dưới 3m	

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

				+ **LTV: ≤ 60%.**
			Ngoại thành: từ 2 – dưới 2.5m hoặc từ 2.5m trở lên và không thỏa mãn các điều kiện nhận bổ sung.	Trình ngoại lệ Giám đốc Khối Tín dụng (hoặc người được ủy quyền).
			Các Tỉnh/TP khác:	
			Nội thành: từ 1.5 – dưới 2m.	+ Tài sản là chính chủ hoặc tài sản của bố mẹ bảo lãnh cho con với điều kiện tại thời điểm đáo hạn khoản vay, tuổi của chủ sở hữu tài sản ≤ 75 tuổi; và + **LTV: ≤ 50 %.**
			Ngoại thành: từ 2.5 – dưới 3m	
			Ngoại thành: từ 2 – dưới 2.5m hoặc từ 3m trở lên và không thỏa mãn các điều kiện nhận bổ sung.	Trình ngoại lệ Giám đốc Khối Tín dụng (hoặc người được ủy quyền).
		Khoảng cách từ BĐS thế chấp tới danh mục tuyến đường	**Ngoại thành:**	
			Từ 400 – dưới 1000m	+ Tài sản là chính chủ hoặc tài sản của bố mẹ bảo lãnh cho con với điều kiện tại thời điểm đáo hạn khoản vay tuổi của chủ sở hữu tài sản ≤ 75 tuổi; và + **LTV: ≤ 40 %**
			Từ 1000m đến bằng 1500m	+ Tài sản là chính chủ hoặc tài sản của bố mẹ bảo lãnh cho con với điều kiện tại thời điểm đáo hạn khoản vay tuổi của chủ sở hữu tài sản ≤ 75 tuổi; và + **LTV: ≤ 30 %**
2	BĐS không có trong danh mục tuyến đường		Trong trường hợp tài sản không thỏa mãn điều kiện về khoảng cách tuyến đường, Đơn vị định giá phải thể hiện	Tài sản đồng thời thỏa mãn các tiêu chí: + Tài sản cách UBND

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

		rõ trên báo cáo định giá các khoảng cách nêu trên.	phường(xã)/ quận gần nhất thuộc thành phố/thị xã dưới 3 km, + Thuộc vị trí 1 tuyến đường có tên trong bảng giá khung do NN ban hành theo quy định, + Thuộc khu vực dân cư tập trung (< 300m tới chợ/ TTTM/ Trường/ Bệnh viện/ Khu du lịch/ Thể thao/ Công viên). **+ LTV ≤ 50%.**
3	BĐS thuộc diện quy hoạch phải giải tỏa của CQNN nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giải tỏa, bồi thường	+ Đơn vị định giá cung cấp thông tin về "phần diện tích còn lại được cấp GPXD ≥ 15m2" tại Báo cáo/ biên bản định giá hoặc CPC căn cứ theo Giấy xác nhận quy hoạch do Khách hàng cung cấp của thửa đất để xác định phần diện tích còn lại. + CPCUW căn cứ theo Báo cáo/ biên bản định giá thẩm định & phê duyệt.	Phần còn lại được cấp GPXD ≥ 15m2. Lưu ý: BĐS thuộc diện quy hoạch và được định giá toàn bộ BĐS theo Khung giá do Nhà nước ban hành hoặc có nhân hệ số theo Hướng dẫn định giá BĐS của VPBank trình ngoại lệ Giám đốc Khối Tín dụng (hoặc người ủy quyền) phê duyệt về việc nhận TSBĐ trong từng trường hợp.
4	BĐS có công trình mộ	Tài sản thỏa mãn đồng thời các điều kiện: + Thuộc các tỉnh ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (từ Long An đến Cà Mau). + Có không quá 5 ngôi mộ trên đất. + Các ngôi mộ nằm tập trung ở 1 khu vực trên đất phía sau lô đất hoặc vị trí giáp ranh đất, có lối đi riêng vào khu mộ. + Diện tích đất mộ chiếm tỷ	Giám đốc Khối Tín dụng (hoặc người được ủy quyền) phê duyệt có điều kiện.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

		lệ không quá 1% tổng diện tích đất thế chấp (Thể hiện trong Báo cáo/ biên bản định giá). Lưu ý: Không định giá quyền sử dụng đất là mộ cũng như công trình trên đất là mộ.	
5	Diện tích mặt bằng tối thiểu,	BĐS là Quyền sử dụng đất khác có diện tích ≥ 15 m^2 , nhưng có hình dáng là hình đa giác và không thỏa mãn điều kiện có hai cạnh liền kề có chiều dài từ 3m trở lên.	Trình ngoại lệ Phòng QLTSBĐ HO/Phía Nam
6		CHCC có diện tích nhỏ hơn 30m2	
7	Nghĩa vụ tài chính	Đất của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà chưa thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật.	Có văn bản của cơ quan Nhà nước về việc đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trước khi thực hiện các thủ tục ký công chứng thế chấp.

1.3. **Các tiêu chí không nhận (knock - out):**

Lưu ý: *không trình ngoại lệ Tài sản vi phạm tiêu chí không nhận trừ trường hợp:*

Đối với Tài sản đang thế chấp tại VPB trước thời điểm Quyết định có hiệu lực:

- Tài sản đang đảm bảo cho các khoản vay của Khách hàng tại VPB thì tiếp tục duy trì các khoản vay đó;

- Trường hợp Khách hàng có nhu cầu vay mới/vay bổ sung và đảm bảo bằng chính tài sản đó thì cần đánh giá lại tài sản theo Quyết định này để xác định Tài sản thuộc diện được nhận/nhận có điều kiện/không nhận. Nếu Tài sản vi phạm tiêu chí không nhận (knock-out) thì trình phê duyệt ngoại lệ GĐ Khối Tín dụng hoặc người được ủy quyền.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	ĐIỀU KIỆN/ LƯU Ý
1	Diện tích	- BĐS là Quyền sử dụng đất tại mặt tiền đường/ phố thuộc nội thành thành phố không thỏa mãn đồng thời các điều kiện tại Mục 1.1: Các tiêu chí nhận BĐS và Mục1. 2 Các tiêu chí nhận có điều kiện.	Không ngoại lệ Không nhận
2	Độ rộng ngõ	- Dưới 1.2m tại nội thành thành phố TW. - Dưới 2m tại ngoại thành thành phố TW - Dưới 1.5m tại nội thành Tỉnh/TP khác.. - Dưới 2m tại ngoại thành Tỉnh/TP khác.	Không ngoại lệ Không nhận
3	Khoảng cách của BĐS đến danh mục tuyến đường	- Trên 1.500m	Không ngoại lệ Không nhận
4	Tài sản gắn liền với đất	- Tài sản gắn liền với đất là nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng, nhà ở công nhân, công trình xây dựng chưa có GPXD/ dự án đầu tư chưa được phê duyệt/ chưa đăng ký QSH/ hoặc các công trình trên có thực trạng khác với thông tin trên GCQ (không bao gồm nhà ở hình thành trong tương lai). - Tài sản gắn liền với đất giao có thu tiền sử dụng đất hoặc đất thuê đã trả toàn bộ tiền thuê mà thời gian sử dụng còn lại < 5 năm và < thời hạn vay + 2 năm. - Tài sản gắn liền với đất thuê, đất giao mà các loại đất này không được thế chấp theo quy định của Pháp luật.	Không ngoại lệ Không nhận
5	Quyền sử dụng đất	- Đất của tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất (Trong GCN có ghi "Nhà nước giao đất không thu quyền sử dụng đất). - Đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử	Không ngoại lệ Không nhận

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	ĐIỀU KIỆN/ LƯU Ý
		dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc từ NSNN. - Đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất giao thông, thủy lợi; đất xây dựng các công trình văn hóa, y tế, giáo dục, và đào tạo, thể dục thể thao, công trình công cộng không nhằm mục đích kinh doanh. - Đất được nhà nước giao cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong vòng 12 tháng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa mà không được CQNN quyết định giao đất, cho thuê đất đó cho phép. - Đất thuê cảng hàng không, sân bay. - Đất của cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư. - Đất sử dụng không đúng mục đích, sử dụng không có hiệu quả; người sử dụng đất cố ý hủy hoại đất hoặc cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. - Đất bị lấn chiếm; đất được giao không đúng với đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền. - Đất do cá nhân sử dụng đất đã chết mà không có người thừa kế. - Đất có các công trình là đình, đền, miếu, am, nhà thờ họ (từ đường), điện hoặc các công trình tương tự khác. - BĐS là căn hộ chung cư cũ đã có phê duyệt của Cơ quan nhà nước về việc dỡ bỏ, di dời. - BĐS đang bị tranh chấp, kê biên, tịch thu để	

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	ĐIỀU KIỆN/ LƯU Ý
		thi hành án hoặc vướng pháp lý - Đất không thể xác định mốc giới rõ ràng với BĐS lân cận. - BĐS là Quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất: Không nhận riêng đất hoặc tài sản gắn liền với đất. - BĐS không có đường (bộ/ thủy) đi vào	
6	Vị trí	- Đất là nghĩa trang, nghĩa địa; hoặc BĐS liền kề ≤ 20m với nghĩa trang/ nghĩa địa/ khu vực ô nhiễm môi trường (khu vực xử lý rác thải, nước thải tập trung, xử lý hóa chất độc hại).	Không ngoại lệ Không nhận

1.4. Tỷ lệ cấp tín dụng tối đa trên giá trị của TSBĐ là bất động sản (LTV):

STT	TÊN TÀI SẢN	LTV TỐI ĐA (%)
I	**BĐS có giấy chủ quyền.**	
1.	Nhà và/ hoặc đất ở tại khu vực nội thành các thành phố, các khu đô thị mới.	75
2.	Căn hộ chung cư/ Nhà tập thể (không có quyền sử dụng đất riêng).	75
3.	Nhà và/ hoặc đất ở tại các huyện/ xã ngoại thành các thành phố, hoặc tại nội thị các thị xã, thị trấn, thị tứ.	70
4.	Nhà và/ hoặc đất ở nông thôn ngoài các địa bàn nêu tại mục 1, 2 và 3.	60
III	**BĐS là quyền sử dụng đất nông nghiệp**	
1.	Quyền sử dụng đất nông nghiệp tại các quận, phường nội thành.	60

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

2.	Quyền sử dụng đất nông nghiệp tại ngoại thành, nông thôn	50

Lưu ý: *Đối với các Chương trình liên kết/ hợp tác với đối tác hoặc các Chương trình ưu đãi khác của VPBank có mức LTV cụ thể được Tổng Giám đốc phê duyệt này thì áp dụng theo các mức LTV đó.*

2. TÀI SẢN ĐẢM BẢO LÀ ĐỘNG SẢN

2.1. Các tiêu chí nhận TSĐB là động sản

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	NGOẠI LỆ
1.	Loại TSBĐ	- Phương tiện vận tải (PTVT) đường bộ như xe ô tô chở người (xe ô tô du lịch), xe ô tô chở hàng hóa (xe tải), xe ô tô bán tải (chở người và hàng), xe ô tô chuyên dùng (xe đầu kéo, sơ mi rơ móc, xe rơ móc, xe nâng, xe cẩu, xe bồn chở bê tông tươi, xe trộn bê tông, xe xitec, xe đông lạnh). - Có đăng ký quyền sở hữu. - Có giấy phép lưu thông.	Không ngoại lệ
2.	Giá trị định giá tối thiểu/ 1 ô tô	- 150 triệu.	Không ngoại lệ

2.2. Các tiêu chí không nhận (knock-out)

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	ĐIỀU KIỆN
1.	Không nhận	PTVT dùng trong lĩnh vực An ninh quốc phòng (sản xuất vũ khí, khí tài quân sự).	Không ngoại lệ - Không nhận
2.	Không nhận	PTVT chuyên dùng: Xe chở rác, xe hút bể phốt, xe cứu thương, xe cứu hộ, xe chữa lửa, xe phục vụ tang lễ.	Không ngoại lệ - Không nhận
3.	Không nhận	PTVT đường bộ dùng để vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng sử dụng hạn chế trong các công trình như xây dựng cầu đường, xây dựng hầm, công trình thủy điện…	Không ngoại lệ - Không nhận

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

2.3. Tỷ lệ cấp tính dụng tối đa trên giá trị của TSBĐ (LTV)

Đơn vị: %

STT	Thời gian sử dụng	Giá trị định giá TSBĐ		
		≤ 2tỷ	2-:-5 tỷ	≥ 5tỷ
1	Đối với xe mới 100% ; hoặc xe đã qua sử dụng dưới 12 tháng	80	75	60

Lưu ý:

- *Đối với xe có nguồn gốc thương hiệu từ Trung Quốc, Việt Nam; hoặc xe sử dụng vào mục đích kinh doanh (vận tải hành khách, taxi) tỷ lệ LTV tối đa giảm trừ 10% so với quy định nêu trên.*
- *Đối với các Chương trình liên kết/ hợp tác với đối tác hoặc các Chương trình ưu đãi khác của VPBank có mức LTV cụ thể được Tổng Giám đốc phê duyệt hì áp dụng theo các mức LTV đó.*

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

1. Thông số tổng hợp:

Thông số	Mô tả	Yêu cầu
Đầu vào	*Giấy đề nghị vay vốn của Khách hàng (KH).*	*Đầy đủ thông tin và rõ ràng về thông tin cá nhân, số tiền, phương án vay, tài sản bảo đảm...*
	Giấy tờ chứng minh nhân thân, thu nhập, phương án, tài sản bảo đảm và các giấy tờ, chứng từ khác theo Quy định sản phẩm.	*Bản sao có bản gốc để đối chiếu, giấy tờ, tài liệu cung cấp phải đầy đủ, chính xác và trung thực.*
Đầu ra	*KH được giải ngân.*	*Thu thập đầy đủ bộ hồ sơ theo điều kiện giải ngân, gửi tới bộ phận giải ngân CSO (thuộc Trung tâm CPC-CA).*

2. Lưu đồ thực hiện

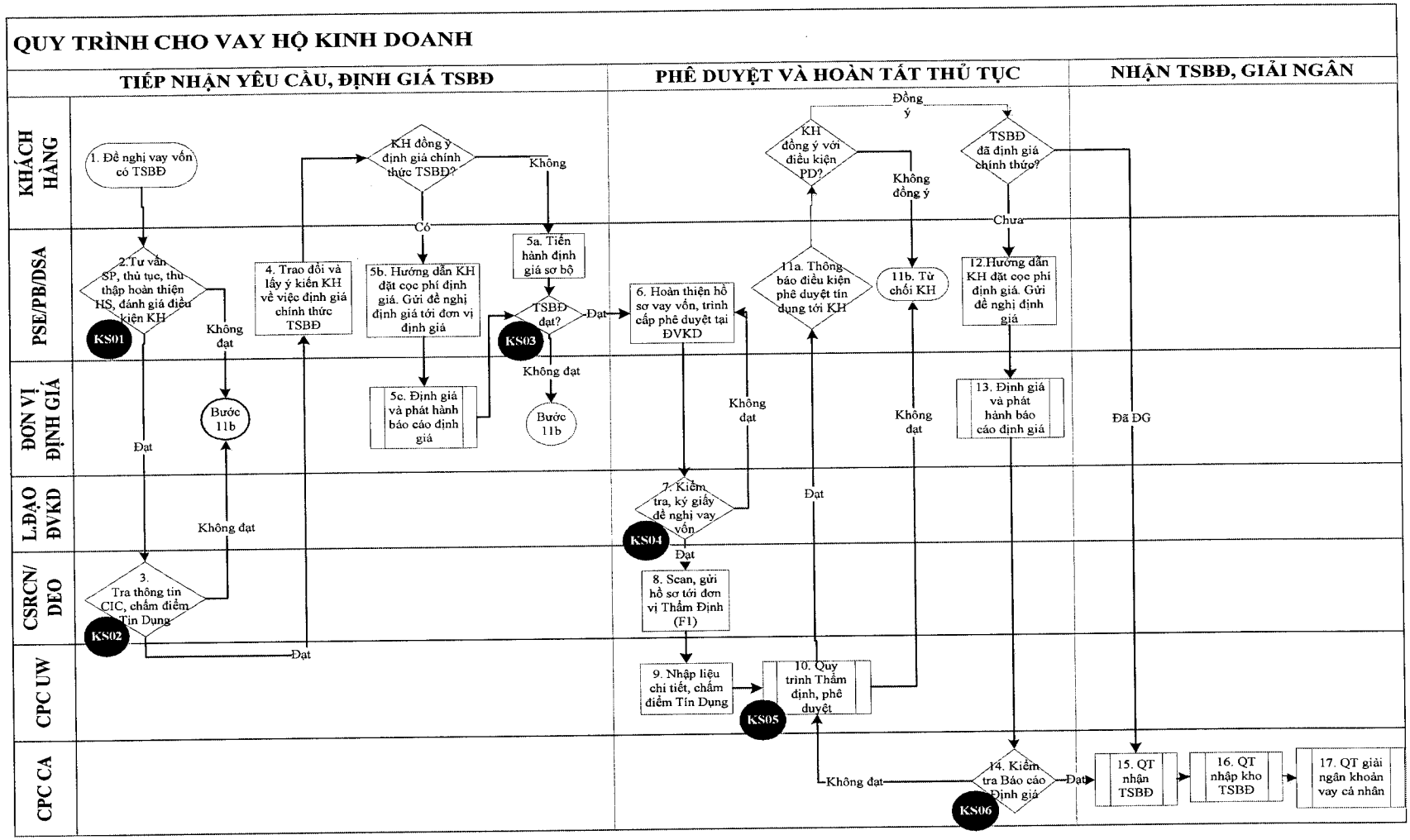

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

3. Diễn giải các bước thực hiện:

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
1. Đề nghị vay vốn có TSBĐ	- KH có nhu cầu vay tại VPBank. + KH đến ĐVKD của VPBank để đề nghị vay vốn, PB sẽ thực hiện tư vấn cho KH. + KH được PSE/DSA tìm kiếm thì sẽ do PSE/DSA thực hiện tư vấn cho KH.	[X]							
2. Tư vấn, hướng dẫn KH, thu thập, hoàn thiện hồ sơ, đánh giá điều kiện KH **(KS01)**	- PB/PSE/DSA liên hệ, trao đổi với KH để nắm được thực trạng và nhu cầu của KH: + Thông tin và tư cách pháp lý người vay và những người liên quan (Người đồng vay/ Bảo lãnh trả nợ/ Bảo lãnh TSBĐ/ Vay cho người thân). + Các thông tin cá nhân của KH: Trình độ học vấn, nghề nghiệp, quá trình công tác, tình trạng hôn nhân… + Thông tin về nhu cầu và điều kiện vay của KH. - PB/PSE/DSA tư vấn, giới thiệu với KH: + Sản phẩm này, bao gồm nội dung về phương án vay: Số tiền, thời hạn, lãi suất.. và dự kiến phương án đảm bảo tín dụng: thế chấp, bảo lãnh... + Thủ tục, quy trình vay vốn: Thời gian xử lý hồ sơ tín dụng, cách thức và mức phí định giá TSBĐ…	[X]	[X]						- MB01.QĐi-TDCN/17 - Giấy đề nghị vay vốn.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

<table>
<tr><th rowspan="2">Bước</th><th rowspan="2">Mô tả thực hiện</th><th colspan="7">Trách nhiệm thực hiện</th><th rowspan="2">Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan</th></tr>
<tr><th>KH</th><th>PSE/PBDSA</th><th>Đ.V ĐỊNH GIÁ</th><th>L.ĐẠO ĐVKD</th><th>CSRCN/DEO</th><th>CPC UW</th><th>CPC CA</th></tr>
<tr><td></td><td>- Tùy theo mục đích vay cụ thể, PB/PSE/DSA dựa trên các thông tin do KH cung cấp và quy định của sản phẩm, thu thập hồ sơ KH theo quy định tại Phụ lục PL01 của sản phẩm này, bao gồm:
+ Giấy đề nghị vay vốn (PB/PSE/DSA hướng dẫn KH điền theo mẫu);
+ Các hồ sơ, giấy tờ khác theo đúng quy định tại Phụ lục PL01;
+ Đối với các hồ sơ cung cấp bản photo hoặc bản sao công chứng: PB/PSE/DSA đối chiếu hồ sơ với bản gốc, ký tên và ghi rõ ngày đối chiếu trên hồ sơ.
- Từ đó, PB/PSE/DSA xác định, loại trừ các KH không đáp ứng điều kiện, không có khả năng đáp ứng điều kiện vay vốn và từ chối, thông báo ngay cho KH.
<table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>KH đủ điều kiện vay vốn</td><td>Tiếp tục bước 3</td></tr><tr><td>KH không đáp ứng điều kiện, không có khả năng đáp ứng điều kiện vay vốn</td><td>Từ chối, thông báo ngay cho KH (bước 11b)</td></tr></table>- PB/PSE/DSA nhập thông tin về KH và cơ hội bán hàng vào:
+ Hệ thống CRM;
+ Các công cụ hỗ trợ bán khác (nếu có).</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
	Lưu ý: - Đối với trường hợp KH vay vốn là KH của DSA/PSE, cần hỏi KH muốn được giao dịch và giải ngân tại Chi nhánh nào và xác nhận với KH địa chỉ và thông tin chi nhánh sẽ giải ngân cho KH. - PB/PSE/DSA cần kiểm tra tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ KH cung cấp so với quy định trong các trường hợp cụ thể, các điều kiện tham gia sản phẩm của KH. - PB/PSE/DSA cần đối chiếu với *Chương trình sản phẩm này* để loại bỏ KH không phù hợp. Trong trường hợp quyết định từ chối, PB/PSE/DSA phải thông báo kịp thời cho KH.								
3. Tra thông tin cic và điền thông tin KH vào hệ thống chấm điểm tín dụng **(KS02)**	- CSR CN/DEO tra thông tin CIC trên trang web thông tin tín dụng www.cic.org.vn. Khi có kết quả CSR/DEO in bản thông tin kết quả CIC của KH từ website www.cic.org.vn, ký tên đóng dấu đã đối chiếu bản gốc và chuyển lại cho PB/PSE/DSA để đánh giá kết quả CIC. **Nếu** / **Thì** Thông tin CIC của KH đáp ứng yêu cầu về CIC / Chuyển tới Bước 4 KH có nợ quá hạn (thuộc trường hợp không được cấp tín dụng tại Chương trình sản phẩm này) / Từ chối, thông báo ngay cho KH (bước 11b)					[X]			- Quy định Hệ thống xếp hạng tín dụng dành cho KHCN số 105/2014/QĐi-TGĐ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
	- CSR CN/DEO điền thông tin KH vào Hệ thống Chấm điểm tín dụng (không nhận biết được số điểm tín dụng).								
4. Lấy ý kiến KH về việc định giá TSBĐ chính thức trước phê duyệt	- PB/ PSE/ DSA tư vấn rõ cho KH kết quả định giá sơ bộ có thể khác với kết quả định giá chính thức và hỏi ý kiến KH về việc KH có đồng ý định giá TSBĐ chính thức: Nếu: KH đồng ý định giá TSĐB chính thức trước phê duyệt → Thì: Chuyển tới Bước 5b Nếu: KH không đồng ý định giá TSBĐ chính thức → Thì: ĐVKD thực hiện định giá sơ bộ và chuyển tới Bước 5a	[X]	[X]						
5. a. Tiến hành định giá sơ bộ **(KS03)**	- PB/PSE/DSA thực hiện định giá sơ bộ và lập *Báo cáo định giá sơ bộ TSBĐ.* Nếu: Kết quả định giá sơ bộ TSBĐ của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBĐ, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH → Thì: Chuyển tới Bước 6 Nếu: TSBĐ không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBĐ hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH → Thì: Từ chối KH (chuyển bước 11b)		[X]						- Quy định định giá sơ bộ TSBĐ làm cơ sở trình cấp tín dụng số 98/2013/QĐi-TGĐ ngày 29/11/2013. - MB01.QĐi-TSBD/05 Mẫu báo cáo định giá sơ bộ TSBĐ ban hành kèm theo Quy định

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
									số 98/2013/QĐi-TGĐ. - Phụ lục PL03.
b. Hướng dẫn KH đặt cọc phí định giá, gửi Đề nghị định giá tới Đơn vị định giá	- PB/PSE/DSA hướng dẫn KH đặt cọc phí định giá (Trường hợp định giá qua các công ty thẩm định giá) và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc định giá TSBĐ theo quy định hiện hành của VPBank. - PB/PSE/DSA hoàn thành *Giấy đề nghị định giá TSBĐ*, biên nhận đặt cọc phí định giá, gửi tới đơn vị có chức năng định giá theo các quy định hiện hành thông qua hệ thống định giá (link:10.36.28.67/vpb_dgts)		[X]						- Quy định về định giá TSBĐ tại VPBank số 05/2014/QĐi-TGĐ ngày 20/1/2014.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
c. Định giá và phát hành báo cáo định giá **(KS03)**	- Đơn vị định giá tiến hành định giá TSBĐ, hoàn thành và phát hành *Báo cáo định giá.* Nếu / Thì Kết quả định giá TSBĐ của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBĐ, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH / Chuyển tới Bước 6 Kết quả định giá TSBĐ không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBĐ hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH / Từ chối KH (chuyển bước 11b)			[X]					
6. Hoàn thiện hồ sơ vay vốn, trình cấp phê duyệt tại ĐVKD	- PB/PSE/DSA hoàn thiện các thông tin và ký tên vào phần Dành cho ngân hàng trên *Giấy đề nghị vay vốn*, sau đó trình bộ hồ sơ tới Cấp phê duyệt tại ĐVKD (bao gồm Trưởng phòng kinh doanh và GĐCN/ Giám đốc Trung tâm KHCN đối với các Chi nhánh/Trung tâm; Trưởng nhóm bán hàng và Trưởng phòng bán hàng đối với Phòng Hợp tác đối tác sản phẩm cho vay có TSBĐ).		[X]						- Quy định về trách nhiệm của cá nhân tham gia quy trình xét duyệt tín dụng tập trung tại CPC số 45-2014-QĐi-TGĐ ngày 23/05/2014 - Phụ lục PL01.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
7. Kiểm tra, ký hồ sơ đề nghị vay vốn **(KS04)**	- Lần lượt các Cấp phê duyệt tại ĐVKD (bao gồm Trưởng phòng kinh doanh và GĐCN/ Giám đốc Trung tâm KHCN đối với các Chi nhánh/Trung tâm; Trưởng nhóm bán hàng và Trưởng phòng bán hàng đối với Phòng Hợp tác đối tác sản phẩm cho vay có TSBĐ) kiểm tra hồ sơ đề nghị vay vốn: Nếu / Thì Hồ sơ đầy đủ, chính xác, hợp lệ, KH đáp ứng được yêu cầu / Ký xác nhận trên *Giấy đề nghị vay vốn*, chuyển bước 8. Hồ sơ không đầy đủ/không chính xác/không hợp lệ/ KH không đáp ứng được yêu cầu / Gửi hồ sơ lại cho PB/PSE/DSA (Bước 6)				[X]				- Quy định số 45/2014/QĐi-TGĐ ngày 23/05/2014
8. Scan hồ sơ, gửi tới đơn vị thẩm định	- CSR CN/DEO nhận hồ sơ vay vốn từ PB/PSE/DSA - CSR CN/DEO scan toàn bộ bộ hồ sơ và hồ sơ bổ sung (nếu có), chuyển hồ sơ đi tiếp trên FinnOne. - **<u>Lưu ý:</u>** + DEO cần nhập hoặc ghi chú lại chi nhánh mà KH chọn sẽ giải ngân trên phần mền FinnOne, để sau khi phê duyệt xong CPC-UW sẽ gửi Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt về cho CSR CN mà KH chọn giải ngân. + Ngay sau khi có Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng,					[X]			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
	DEO có trách nhiệm bàn giao trực tiếp toàn bộ hồ sơ bản gốc của KH cho CSR CN của chi nhánh mà KH sẽ giải ngân, ký biên bản bàn giao hồ sơ.								
9. Nhập liệu chi tiết	- DDE tại CPC UW kiểm tra thông tin và hồ sơ của KH. - DDE chấm điểm tín dụng. - DDE nhập liệu chi tiết thông tin KH, hồ sơ vay vốn trên FinnOne. - Kết quả chấm điểm tín dụng chỉ mang tính tham khảo (không là cơ sở để đồng ý, hay từ chối cấp tín dụng cho tới khi có thông báo chính thức từ Khối QTRR về việc áp dụng kết quả chấm điểm tín dụng).						[X]		- Hướng dẫn nhập liệu dành cho DDE áp dụng cho sản phẩm vay dành cho khối KHCN do khối Vận hành thực hiện.
10. Thẩm định và phê duyệt **(KS05)**	- CPC-UW phê duyệt theo các quy định tại Chương trình sản phẩm này và Quy trình thẩm định và phê duyệt tín dụng tập trung hiện hành, sau đó đẩy *Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng* qua phần mềm FinnOne. Nếu → Thì Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng là đồng ý cấp tín dụng → Chuyển tới Bước 11a Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng là từ chối cấp tín dụng → Chuyển tới Bước 11b **Lưu ý:**						[X]		- Quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ tín dụng KHCN qua Trung tâm thẩm định tín dụng tập trung CPC-UW số 33/2014/QT-TGĐ ngày 7/10/2014.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
	- Sau khi CPC-UW ra nghị quyết tín dụng thì hệ thống sẽ tự động gửi Email/ SMS thông báo cho KH kết quả phê duyệt.								
11. a. Thông báo các thông tin và điều kiện tín dụng tới kh theo nghị quyết được phê duyệt	- PB/PSE/DSA gọi điện thông báo cho KH về kết quả phê duyệt (hạn mức, thời hạn) và các điều kiện giải ngân theo Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng. - CSR CN/ DEO soạn *Thông báo tín dụng* trình Trưởng phòng DVKH Trưởng ĐVKD ký, sau đó chuyển cho KH. - KH xem xét các điều kiện giải ngân và đưa ra quyết định: **Nếu** / **Thì** KH không đồng ý với điều khoản vay hoặc từ chối vay / Chuyển tới Bước 11b KH đồng ý với điều khoản vay / PB/PSE/DSA kiểm tra xem TSBĐ của KH đã được định giá chính thức trước phê duyệt chưa: - *Nếu TSBĐ đã được định giá chính thức trước phê duyệt tại Bước 5* / *chuyển tiếp sang Bước 15* - *Nếu TSBĐ của KH chưa được định giá chính thức trước phê duyệt tại Bước 5* / *chuyển tiếp sang Bước 12.*		[X]			[X]			- MB05.QĐi-TDCN/09 Thông báo tín dụng

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
b. Từ chối KH	- PB/PSE/DSA thông báo từ chối cấp tín dụng tới KH và kết thúc quy trình trong các trường hợp sau: + KH không đủ điều kiện cấp tín dụng theo Chương trình này (Bước 2) + KH vi phạm điều kiện về lịch sử trả nợ (Bước 3) + Báo cáo định giá TSBĐ không đạt yêu cầu (Bước 5a, 5c) + Cấp phê duyệt ban hành văn bản từ chối cấp tín dụng (Bước 10) + KH không đồng ý với các điều khoản được phê duyệt (Bước 11a)		[X]						
12. Hướng dẫn KH đặt cọc phí định giá, gửi đề nghị định giá tới đơn vị định giá	- PB/PSE/DSA Thực hiện tương tự Bước 5b; - Sau đó chuyển tiếp Bước 13.		[X]						
13. Định giá và phát hành báo cáo định giá	- Đơn vị định giá thực hiện tương tự Bước 5c; - Sau đó chuyển tiếp Bước 14.			[X]					
14. Kiểm tra báo cáo định giá TSBĐ **(KS06)**	- CSO kiểm tra báo cáo định giá chính thức TSBĐ, để bảo đảm TSBĐ thỏa yêu cầu nhận TSBĐ, giá trị TSBĐ đáp ứng với Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt được ban hành ở Bước 10. Nếu | Thì							[X]	

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
	TSBĐ thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức cao hơn định giá sơ bộ — Chuyển tiếp Bước 15 TSBĐ không thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức thấp hơn định giá sơ bộ — Quay lại bước thẩm định (Bước 10).								
15. QT nhận TSBĐ	- CPC CA và các bên liên quan thực hiện các thủ tục nhận TSBĐ (soạn thảo, ký kết công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm,..) theo *Quy trình nhận TSBĐ*							[X]	- Quy trình nhận và quản lý Tài sản bảo đảm sau phê duyệt tại CPC CA số 41/2014/QT-TGĐ ngày 17/11/2014
16. Quy trình nhập kho TSBĐ	- CPC CA và các bên liên quan thực hiện nhập kho theo *Quy trình nhập kho TSBĐ* hiện hành của VPBank.							[X]	- Quy trình nhận và quản lý Tài sản bảo đảm sau phê duyệt tại CPC CA số 41/2014/QT-TGĐ ngày 17/11/2014…
17. Quy trình giải ngân khoản vay cá nhân	- CPC CA thực hiện soạn thảo HĐTD và các hồ sơ giải ngân theo *Quy trình soạn thảo và giải ngân khoản vay có TSBĐ KHCN xử lý tại CPC CA.* - Lưu ý về việc ký hồ sơ: + CSR CN/ DEO hướng dẫn KH Ký HĐTD, Thông báo nhận							[X]	- Quy trình soạn thảo và giải ngân khoản vay có TSBĐ KHCN xử lý tại CPC CA số 103/2014/QĐi-TGĐ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
	nợ, Đề nghị giải ngân, Ủy nhiệm chi. + CSR CN/ DEO chứng kiến KH ký hồ sơ, xác thực chữ ký trên HĐTD và các hồ sơ giải ngân đúng là của KH vay vốn. + Kiểm tra, đối chiếu thông tin nhân thân của KH và các bên liên quan (nếu có) khi ký kết hồ sơ. + Lãnh đạo CSR CN/ Ban GĐ CN/Người được ủy quyền (nếu có) ký tên trên HĐTD, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải Ngân, Ủy nhiệm chi. + Trước khi ký, Lãnh đạo CSR CN/GĐ ĐVKD/Người được ủy quyền (nếu có) lưu ý kiểm soát lại lần cuối (theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã quy định), kiểm tra chữ ký nháy của CPC CA trên tất cả các trang văn bản tín dụng.								ngày 15/10/2014.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

TT	Mã sản phẩm (CTSP)	Mã sản phẩm T24	Tên sản phẩm	Nhóm Sản phẩm (Product_ Group_ID)	Category
1.	HKD.1	LDS01011	Vay HKD đầu tư tài sản cố định.	1	
2.	HKD.2	LDS03006	Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ PT KD trả góp.	1	
3.	HKD.3	LDS03003	Vay KD theo hạn mức	1	

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

1) Danh sách nghề nghiệp yêu cầu bắt buộc mua bảo hiểm tín dụng cá nhân:

Stt	Ngành nghề	Nội dung chi tiết
1.	Xây dựng - kiến trúc – bảo trì tòa nhà	– Kỹ sư/ đốc công giám sát thi công công trình. – Thợ cắt đá. – Thợ lắp đặt thang máy, thang cuốn. – Nhân viên lắp đặt và sửa chửa thang máy. – Thợ/tài xế lái cẩu trục, thợ lắp dựng cầu.
2.	Bến cảng biển/sông	– Công nhân cảng. – Cứu hộ.
3.	Công nhân khuân vác, bốc vác – Container	– Nhân viên kiểm soát vận chuyển (đứng trên container điều khiển xếp dỡ).
4.	Hầm mỏ	– Công nhân làm viêc mặt đất.
5.	Độ sâu/cao	– Thợ đào giếng – Các nghề nghiệp liên quan đến độ cao dưới 10m (Nhân viên lau chùi kính, thợ bảo trì/ thợ lắp dựng ăng ten, thợ vẽ bảng hiệu, dựng bảng hiệu ngoài trời, công nhân hàn/cắt tại công trường xây dựng độ cao, Thợ hồ làm trên giàn)
6.	Điện lực - điện thoại & điện tử - điện lạnh	– Nhân viên nối cáp, kiểm tra đường dây cáp, lắp dụng trụ tháp.
7.	Đóng và sửa chữa tàu – Kỹ thuật hàng hải	– Công nhân điều khiển cẩu, cần trục, công nhân móc cẩu, hướng dẫn cẩu.
8.	Gỗ: khai thác – chế biến	– Công nhân khai thác gỗ, thợ chất xếp gỗ.
9.	Khai thác đá – công nghiệp chế tác đá	– Công nhân khai thác đá.
10.	Kỹ nghệ luyện kim	– Công nhân luyện cán thép – công nhân cán, cắt, dập tôn từ thép cuộn, thợ rèn.
11.	Nhân viên bảo vệ - an ninh	– Có vũ trang: Bảo vệ, vệ sĩ, thám tử tư.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

12.	Nông trường – Nông trại - Chăn nuôi – Trường nuôi dạy chó – Lâm trường.	– Chủ trại và nhân viên nuôi cá sấu – Nhân viên kiểm lâm tại lâm trường / hạt kiểm lâm.
13.	Sân bay – Hàng không dân dụng	– Nhân viên chụp không ảnh – Nhân viên kỹ thuật máy bay trực thăng.
14.	Sản xuất khí đá – Acetylene	– Công nhân sản xuất và nạp bình khí đá.
15.	Nồi hơi/ lò hơi (lắp đặt và bảo trì)	– Các công việc, sản xuất, vận hành và bảo trì nồi hơi/ lò hơi.
16.	Sản xuất và lắp ráp ô tô – xe gắn máy	– Nhân viên chạy thử trên đường.
17.	Sản xuất pin - ắc quy	– Công nhân sản xuất pin - ắc quy.
18.	Sản xuất, tồn trữ dụng cụ - vật liệu cháy nổ	– Nhân viên bảo trì, công nhân có kỹ năng không tiếp xúc chất cháy nổ.
19.	Xây dựng và duy tu, bảo dưỡng cầu đường	– Công nhân xây cầu, đập, đê, bồn dự trữ
20.	Các môn giải trí thú tiêu khiển	– Vận động viên nài ngựa, săn bắn, võ thuật, đấu kiếm, quyền anh

2) Độ tuổi phải mua bảo hiểm bắt buộc:

- KH và người đồng vay có độ tuổi từ 60 đến 65 tuổi (tính theo ngày sinh nhật gần nhất) tại thời điểm nộp hồ sơ vay vốn.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

VPBank
Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN MB01.QĐi-TDCN/09
Dành cho Hộ kinh doanh
Mã số hồ sơ __-__-__-__-__-____-________ (năm-tháng-ngày-giờ-phút-đao-mã khách hàng)

*Dấu * là thông tin bắt buộc nhập*

☐ Vay đầu tư TSCĐ ☐ Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp ☐ Vay BSVLĐ theo hạn mức

Họ và tên (*):			Ngày/ tháng/ năm sinh (*):	☐ Nam ☐ Nữ
Số CMND/Hộ chiếu(*)			Ngày cấp:	Nơi cấp:
Quốc tịch (*)				
Hộ khẩu thường trú (*)				
Địa chỉ hiện tại (*)	☐ Như trên ☐ Khác			
Điện thoại (*)	Nhà riêng:		Di động:	Email:
Tình trạng hôn nhân (*)	☐ Độc thân	☐ Đã kết hôn	☐ Ly hôn ☐Góa bụa	☐ Khác .....
Trình độ học vấn (*)	☐ Tiểu học ☐ THCS ☐ PTTH	☐ Chứng chỉ nghề/Trung cấp ☐ Cao đẳng	☐ Đại học ☐ Sau đại học	☐ Khác .....
Hình thức sở hữu/ sử dụng nhà ở (*)	☐ Nhà riêng và hiện tại không sử dụng để đảm bảo cho bất cứ nghĩa vụ nào		☐Nhà riêng và đang được dùng làm tài sản bảo đảm (vui lòng ghi rõ biện pháp bảo đảm và nghĩa vụ được bảo đảm)	
	☐ Nhà thuê	☐ Sống cùng họ hàng	☐ Nhà do công ty cung cấp	☐ Sống với bên thứ ba (như ở cùng bạn bè) ☐ Khác... .....
Số người phụ thuộc			Tuổi của người phụ thuộc có tuổi thấp nhất	
Phương tiện đi lại	☐ Ô tô		☐ Xe máy	☐ Khác.....
Vị trí trong hộ kinh doanh (*)	☐ Chủ hộ ☐ Thành viên			
Kinh nghiệm làm việc của người vay (nhập số tháng)			Kinh nghiệm làm việc của người vay ở vị trí hiện tại (nhập số tháng)	
Khách hàng sử dụng các sản phẩm dịch vụ nào của VPBank trong vòng 36 tháng gần đây?	☐ Có gửi tiết kiêm ☐Có vay vốn ☐Có gửi tiết kiệm và vay vốn ☐Có sử dụng sản phẩm của VPBank nhưng không gửi tiết kiệm/vay vốn ☐Không sử dụng dịch vụ nào của VPBank			

Tên cơ sở sản xuất kinh doanh (*)			
Đăng ký kinh doanh (*)	Số	Do	Cấp ngày
Ngành nghề kinh doanh chính (*)			
Tên người đại diện HKD (trường hợp chủ thể đứng tên vay vốn là thành viên HKD)(*)			
Địa điểm kinh doanh chính (*)	Địa chỉ:		
	Diện tích mặt bằng: m2	Số lượng nhân viên:	
	Tình trạng sở hữu: ☐ Sở hữu ☐ Thuê/mượn (thời gian thuê còn lại: tháng) Giá thuê/ (tháng): _____ ☐ Quầy sạp ☐ Địa điểm kinh doanh độc lập ☐ Khác		

4.1 Tình Hình Giao Dịch Với VPBank

Khách hàng hiện đang sử dụng các sản phẩm/dịch vụ nào của VPBank? (Có thể đánh dấu nhiều hơn một lựa chọn)				
☐ Gửi tiết kiệm	☐ Giao dịch tài khoản	☐ Tín dụng	☐ Các dịch vụ khác	☐ Chưa từng giao dịch với VPBank

4.2 Tình Hình Quan Hệ Tín Dụng Của Khách hàng Và Người Bảo Đảm trả nợ (Nếu Có) Với Các TCTD (Bao Gồm Cả VPBank) (*):

Tên TCTD	Loại khoản vay /Mục đích vay	Dư nợ vay	Ngày vay	Ngày đến hạn	Trả gốc lãi hàng tháng	Tên TSBĐ, Trị giá & Chủ sở hữu
Tổng cộng						

Thẻ Tín Dụng

Loại thẻ tín dụng (Visa, Master…)	Tên TCTD	Ngày mở thẻ	Ngày hết hạn	Hạn mức tín dụng

5.1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH (Đơn vị : VNĐ)

Nguồn thu nhập	Người vay	Vợ/Chồng	Từ người bảo lãnh	Chứng từ chứng minh
Lợi nhuận từ kinh doanh				
Thu nhập từ lương				
Thu nhập từ cho thuê tài sản				
Thu nhập khác				
Tổng thu nhập (A)				
Chi phí sinh hoạt				
Chi phí trả gốc lãi các khoản vay (không bao gồm khoản vay mới)				
Các chi phí khác				
Tổng chi phí (B)				
Chênh lệch thu nhập chi phí (=A-B)				

5.2. TÀI SẢN SỞ HỮU (Đơn vị : VNĐ)

Loại tài sản (Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu/sử dụng)	Tên tài sản	Giá trị
Động sản		
Bất động sản		
Các tài sản khác		

Mục đích vay vốn (vui lòng ghi cụ thể)	
Số tiền vay	
Thời hạn vay	…… tháng
Lãi suất	Theo quy định của VPBank
Phương thức giải ngân	☐ Chuyển khoản ☐ Tiền mặt
Phương thức trả nợ	Trả lãi:…… Trả gốc: ……
Đề xuất khác	

7.1 Chi tiết về tài sản cầm bảo

Tên tài sản bảo đảm (1) *Ghi rõ tên tài sản, địa chỉ (nếu là BĐS),*	**Tên chủ sở hữu**	**Mối quan hệ của chủ sở hữu TSBĐ và khách hàng vay vốn**	**Giá trị ước tính của TSBĐ (đv: đồng)**	**Quyền sở hữu và đảm bảo nghĩa vụ vay vốn**

				☐ Đang bảo đảm ☐ Không
				☐ Đang bảo đảm ☐ Không

7.2 Thông tin pháp lý chủ sở hữu tài sản đảm bảo

Quan hệ với bên vay: ☐ Cha mẹ - con cái ☐ Anh chị em ☐ Họ hàng ☐ Bạn bè ☐ Khác.....

Thông tin cá nhân (nếu tài sản thuộc sở hữu của Hộ gia đình thì nêu thông tin về chủ hộ)

Họ và tên	
Ngày sinh	Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
Giới tính	☐ Nam ☐ Nữ
Quốc tịch	
Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú	
Địa chỉ hiện tại	☐ Như trên ☐ Khác .....
Liên lạc	☐ Di động..... ☐ Điện thoại cố định..... ☐ Email: .....
Tình trạng hôn nhân	☐ Độc thân ☐ Đã kết hôn ☐ Ly hôn ☐ Góa ☐ Khác .....
Trình độ học vấn	☐ Tiểu học ☐ cấp 2 ☐ trung học phổ thông ☐ Chứng chỉ nghề/ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Trên đại học ☐ Khác .....
Thông tin nghề nghiệp	
Nghề nghiệp, chức vụ	☐ Cán bộ cấp quản lý ☐ Cán bộ cấp chuyên viên/nhân viên ☐ Kinh doanh tự do/lao động thời vụ ☐ Thất nghiệp ☐ Không có thông tin ☐ Khác.....
Tên cơ quan	
Địa chỉ	

Anh/Chị biết tới sản phẩm, dịch vụ của VPBank qua hình thức nào : ☐ Người giới thiệu ☐ Internet ☐ Báo chí ☐ CN/PGD ☐ Khác.....

Tôi/Chúng tôi xin cam kết:

- *Tất cả các thông tin trong Giấy đề nghị vay vốn này và tất cả các giấy tờ mà Tôi/Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ, chính xác,hợp pháp và đúng sự thực và Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin sai lệch nào.*
- *Dùng mọi nguồn thu nhập hợp pháp để thanh toán cho mọi nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng.*
- *Đồng ý cho Ngân hàng sử dụng các thông tin về Tôi/Chúng tôi và các khoản tín dụng của Tôi/Chúng tôi bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Tôi/Chúng tôi cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Tôi/Chúng tôi và Ngân hàng để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.*
- *Tôi/Chúng tôi đồng ý dùng tài sản đảm bảo nêu tại Mục 7 để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ của Bên vay đối với Ngân hàng phát sinh từ:*

  ☐ *Các văn kiện tín dụng (Hợp đồng tín dụng, Phụ lục Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ...) được ký kết giữa Bên vay với Ngân hàng trong ..... tháng, thời gian cụ thể sẽ được ghi nhận trong Hợp đồng bảo đảm ký kết giữa Tôi/Chúng tôi và VPBank.*

  ☐ *Một/một số Hợp đồng tín dụng cụ thể được ký kết giữa Bên vay với Ngân hàng, Chi tiết được ghi nhận trong Hợp đồng bảo đảm ký kết giữa Tôi/Chúng tôi và VPBank.*
- *Nếu đến hạn trả nợ mà Tôi/Chúng tôi không trả được nợ, Ngân hàng có toàn quyền xử lý tài sản đảm bảo và thực hiện các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ vay.*

Nếu vi phạm bất kỳ cam kết nào ở trên, Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước VPBank, trước Pháp luật và bồi thường cho VPBank toàn bộ tổn thất, thiệt hại mà VPBank phải gánh chịu phát sinh từ hành vi vi phạm này

....., ngày.....tháng.....năm.....

Bên vay - Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký	**Bên sở hữu TSĐB - Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký**
(Ký và ghi rõ họ tên)	**(Ký và ghi rõ họ tên)**

Quan hệ với chủ hộ: ☐ Cha mẹ - con cái ☐ Anh chị em ☐ Họ hàng ☐ Bạn bè ☐ Khác.....	
Thông tin cá nhân (nếu tài sản thuộc sở hữu của Hộ gia đình thì nêu thông tin về chủ hộ)	
Họ và tên (*)	
Ngày sinh (*)	Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
Giới tính (*)	☐ Nam ☐ Nữ
Quốc tịch (*)	
Số CMND/Hộ chiếu (*)	Ngày cấp Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú (*)	
Địa chỉ hiện tại (*)	☐ Như trên ☐ Khác .....
Liên lạc	☐ Di động (*)..... ☐ Điện thoại cố định..... ☐ Email: .....
Tình trạng hôn nhân (*)	☐ Độc thân ☐ Đã kết hôn ☐ Ly hôn ☐ Góa ☐ Khác .....
Trình độ học vấn (*)	☐ Tiểu học ☐ cấp 2 ☐ trung học phổ thông ☐ Chứng chỉ nghề/Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Trên đại học ☐ Khác .....
Thông tin nghề nghiệp	
Nghề nghiệp, chức vụ (*)	☐ Cán bộ cấp quản lý ☐ Cán bộ cấp chuyên viên/nhân viên ☐ Kinh doanh tự do/lao động thời vụ ☐ Thất nghiệp ☐ Không có thông tin ☐ Khác.....
Tên cơ quan (*)	
Địa chỉ (*)	

Thu nhập – chi phí của người hỗ trợ trả nợ (*)

TT	Khoản mục	Số tiền (VND)	Giấy tờ chứng minh
1	Thu nhập của người hỗ trợ trả nợ		
2	Thu nhập từ vợ/chồng của người hỗ trợ trả nợ		
3	Tổng thu nhập = (1) + (2)		
4	Tổng chi phí		
5	Chênh lệch thu – chi = (3) – (4)		
6	Phần thu nhập hỗ trợ trả nợ cho người vay vốn.		

***Nội dung cam kết**: Với tư cách là thành viên HKD/người bảo lãnh/người đồng trả nợ, tôi cam kết các nội dung sau:*

1. *Tất cả các thông tin trong Phụ lục này và tất cả các giấy tờ mà Tôi/Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ, chính xác, hợp pháp và đúng sự thật*
2. *Đồng ý cùng thực hiện việc trả các khoản nợ của Bên vay với VPBank theo yêu cầu của VPBank khi Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Phụ lục Hợp đồng tín dụng (nếu có) và các cam kết khác của Bên vay đối với VPBank, kể cả trong trường hợp tôi không ký tên trên các văn bản đó.*
3. *Đồng ý cho Bên vay dùng mọi tài sản thuộc sở hữu chung/sở hữu chung của người thân để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank*
4. *Trong trường hợp không có khả năng trả nợ, tôi cam kết sử dụng mọi nguồn thu và tài sản của tôi để trả nợ cho VPBank.*
5. *Cam kết trả nợ này có giá trị sử dụng cho nhiều lần cấp tín dụng của VPBank cho Bên vay và chỉ hết hiệu lực khi Bên vay và/hoặc tôi hoàn thành các nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank..*
6. *Cam kết trả nợ này có hiệu lực kể từ ngày ký, không huỷ ngang.*

Ngày.....tháng.....năm.....

Thành viên HKD/Người bảo lãnh/người đồng trả nợ

(ký và ghi rõ họ và tên)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

1. THÔNG TIN VỀ CÁN BỘ BÁN HÀNG (PB/PSE/DSA)

Họ và tên **PB/PSE/DSA**		
Điện thoại di động	Email :	Chi nhánh/PGD

2. THÔNG TIN NGƯỜI GIỚI THIỆU

Họ và tên		
Điện thoại di động		Số CIF :

3. ĐỀ XUẤT VÀ CAM KẾT CỦA CHI NHÁNH

Nhận xét của AO về khách hàng vay vốn (nêu nhận xét về khả năng tài chính, khả năng trả nợ, DTI, LTV,uy tín của khách hàng, tính hợp lý của đề xuất cấp tín dụng):

ĐỀ XUẤT CỦA CÁN BỘ BÁN HÀNG (PB/PSE/DSA)

Số tiền vay vốn	
Thời gian vay	
Mục đích vay vốn (ghi chi tiết)	☐ HKD1-Vay đầu tư TSCĐ ☐ HKD2- Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh trả góp ☐ HKD3- Vay BSVLĐ theo hạn mức
Vay theo dự án liên kết với VPBank (nếu có)	Tên chủ đầu tư:..... Tên dự án:.....
Phương thức trả nợ	☐Trả lãi:..... ☐Trả gốc:.....
Lãi suất	
Loại hình cho vay	☐ Hạn mức ☐ Vay từng lần ☐ Vay trả góp
Phương thức giải ngân	☐ Chuyển khoản ☐ Tiền mặt
Tài sản bảo đảm	
Các đề xuất khác	

CAM KẾT CỦA CÁN BỘ BÁN HÀNG (PB/PSE/DSA)

Tôi xin cam kết:
Trong phạm vi kiến thức của tôi, tất cả các thông tin được thu thập là chính xác và đúng sự thật. Tôi đã trình bày tất cả những thông tin mà tôi biết có thể ảnh hưởng đến kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị vay vốn. Nếu có thêm bất kì thông tin nào có thể ảnh hưởng đến kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị vay vốn, tôi sẽ chịu trách nhiệm thông báo cho CPC trong thời gian sớm nhất.
Tôi đồng ý cho vay/ cấp tín dụng đối với khách hàng theo nội dung đề xuất trên.
Kính trình Trưởng Phòng /Giám đốc ĐVKD

Ngày.....tháng.....năm....
Cán bộ bán hàng (PB/PSE/DSA)
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐỀ XUẤT VÀ CAM KẾT CỦA TRƯỞNG PHÒNG/ GIÁM ĐỐC/ PHÓ GIÁM ĐỐC ĐVKD

Tôi xin cam kết:
Tôi cam kết đã kiểm tra giám sát việc thu thập hồ sơ khách hàng của nhân viên A/O bảo đảm đúng quy trình của VPBank, và theo hiểu biết của tôi thì các thông tin nêu trên là hợp lý và tôi không nhận thấy thông tin nào có dấu hiệu nghi vấn cần xác minh thêm (nếu có thông tin nghi vấn thì với trách nhiệm của tôi, tôi sẽ phải trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu nhân viên khác kiểm tra xác minh các thông tin đó trước khi ký tên dưới đây). Tôi đã đối chiếu các thông tin khách hàng với quy định của NHNN và VPBank về tín dụng, và thấy rằng khách hàng này đủ điều kiện để xem xét cho vay (trừ một số vấn đề cần lưu ý dưới đây – nếu có). Tôi đồng ý chuyển hồ sơ khách hàng này lên CPC để xét duyệt cho vay theo quy định.
Lưu ý bổ sung

....., ngày..... tháng .....năm.....

Trưởng nhóm bán hàng	**Trưởng phòng kinh doanh**	**Giám đốc/Phó giám đốc ĐVKD**

BÁO CÁO TỔNG HỢP DOANH THU LỢI NHUẬN

Mẫu MB02.QĐi-TDCN/01

A. MÔ TẢ CƠ SỞ KINH DOANH

Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh :

Địa chỉ :

Ngành nghề kinh doanh chính:

Mặt bằng, trụ sở kinh doanh : ☑ Thuê/mượn ☐Tự có ☐ Quầy sạp tại chơ ☐Khác(ghi rõ)

Diện tích mặt bằng kinh doanh: Số lượng nhân viên:

B. BÁO CÁO DOANH THU BÌNH QUÂN THÁNG 6 THÁNG GẦN NHẤT

STT	Chỉ tiêu	CT	Đơn	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	**Doanh thu hoạt động SXKD**	**1**	**tháng**		**đồng**	**đồng**
a	Mặt hàng		m3			
b			tấn			
c			cái			
d			bao			
e			viên			
f			lit			
g	Sản phẩm khác					
2	**Giá vốn hàng bán**	**2**	**-**			
a	Mặt hàng		m3			
b			tấn			
c			cái			
d			bao			
e			viên			
f			lit			
g	Sản phẩm khác					
3	**Lợi nhuận gộp**	**(3=1-2)**	**tháng**			
4	**Tổng chi phí**	**4**	**tháng**			
4.1	Chi phí nhân viên bán hàng		người			-
4.2	Chi phí điện nước cửa hàng KD		số			-
4.3	Chi phí thuê mặt bằng kinh doanh		m2/ tháng			-
4.4	Chi phí khấu hao máy văn phòng		tháng			-
4.5	Chi phí lãi vay	5	tháng			
4.6	Chi phí khác	6	tháng			
4.7	Thuế, lệ phí (nếu có)	7	tháng			
8	**Lợi nhuận ròng**	**(8=3-4)**	**tháng**			

……, ngày .... tháng ...năm ....

Xác nhận của trưởng ĐVKD

Chi nhánh/PGD đã thẩm định và chịu trách nhiệm về nguồn thu

CHỦ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

VPBank
Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng

XÁC NHẬN THẨM ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH

Áp dụng với trường hợp Khách hàng không cung cấp được chứng từ chứng minh thâm niên hoạt động kinh doanh tối thiểu 12 tháng

Đơn vị kinh doanh:

Mã hồ sơ:

PB/DSA/PSE quản lý KH/Sale:

1. THÔNG TIN THẨM ĐỊNH KHÁCH HÀNG

Tên hộ kinh doanh/ Khách hàng: .....

Đăng ký kinh doanh số (nếu có)/CMND: .....Nơi cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: .....

Địa điểm kinh doanh chính: .....

Thời gian đã hoạt động: .....

2. XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH

Tôi/chúng tôi cam kết và khẳng định đã thực hiện kiểm tra, đánh giá khách hàng; xác nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin như trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

PB/DSA/PSE **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**